TRh` NG ụ ý I H C Y HÀ N I
H I ụ NG TUYqN SINH Sụ H Nl· M 2020
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI THẠC SĨ NĂM 2020

TT	Mã hồ sơ	Họ tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Môn ngoại ngữ	Môn cơ sở	Môn chuyên ngành
1	02200599	TRßiN CÔNG BÁCH	13/04/1993	ChØn Łoán hình ţnh	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoÜi khoa
2	02200426	NGUYwN TH CHINH	08/05/1981	ChØn Łoán hình ţnh	Mi n thi	GiĮi phXu	NgoÜi khoa
3	02200285	NGÔ ụ C Ch` NG	16/04/1984	ChØn Łoán hình ţnh	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoÜi khoa
4	02200396	Vê HüI ụ l· NG	19/08/1991	ChØn Łoán hình ţnh	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoÜi khoa
5	02200357	ụ ÀO QUANG ANH	15/07/1992	ChØn Łoán hình ţnh	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoÜi khoa
6	02200580	NGUYwN QU C ụ ý T	25/04/1986	ChØn Łoán hình ţnh	Mi n thi	GiĮi phXu	NgoÜi khoa
7	02200818	NGUYwN CÔNG DUY	20/09/1988	ChØn Łoán hình ţnh	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoÜi khoa
8	02200452	ụ ŁNG TH H NG GIANG	06/07/1990	ChØn Łoán hình ţnh	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoÜi khoa
9	02200015	ụ Hü I HÀ	21/10/1992	ChØn Łoán hình ţnh	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoÜi khoa
10	02200378	Vê TH HÂN	04/08/1990	ChØn Łoán hình ţnh	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoÜi khoa
11	02200449	NGUYwN TH HdŁNG	16/01/1993	ChØn Łoán hình ţnh	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoÜi khoa
12	02200271	Vê THUÝ HdŁNG	28/05/1986	ChØn Łoán hình ţnh	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoÜi khoa
13	02200312	Vê TH HOA	08/07/1988	ChØn Łoán hình ţnh	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoÜi khoa
14	02200250	CßiM Mý NH HÙNG	10/02/1991	ChØn Łoán hình ţnh	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoÜi khoa
15	02200799	Vê TH THANH Hh ч NG	10/07/1991	ChØn Łoán hình ţnh	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoÜi khoa
16	02200269	Dh ч NG ụ C H U	17/10/1992	ChØn Łoán hình ţnh	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoÜi khoa
17	02200061	Vê TR NG HUY	25/09/1993	ChØn Łoán hình ţnh	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoÜi khoa
18	02200381	NGUYwN ụ C KHÔI	28/08/1991	ChØn Łoán hình ţnh	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoÜi khoa
19	02200224	ụ TH PHh ч NG LIÊN	16/11/1983	ChØn Łoán hình ţnh	Mi n thi	GiĮi phXu	NgoÜi khoa
20	02200579	HÀ TH LOAN	07/07/1987	ChØn Łoán hình ţnh	Mi n thi	GiĮi phXu	NgoÜi khoa
21	02200463	Vê Vl· N Lh ч NG	19/01/1990	ChØn Łoán hình ţnh	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoÜi khoa
22	02200274	ụ ÀO Vl· N LÝ	13/09/1990	ChØn Łoán hình ţnh	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoÜi khoa
23	02200228	NGUYwN TH MINH	04/11/1991	ChØn Łoán hình ţnh	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoÜi khoa
24	02200012	Vh ч NG ụ C NAM	31/10/1992	ChØn Łoán hình ţnh	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoÜi khoa
25	02200825	LÊ ụ C NAM	09/11/1989	ChØn Łoán hình ţnh	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoÜi khoa
26	02200256	NGUYwN TH MINH NG C	23/08/1988	ChØn Łoán hình ţnh	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoÜi khoa
27	02200436	NÔNG TH BÍCH NG C	23/10/1991	ChØn Łoán hình ţnh	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoÜi khoa
28	02200319	THÂN TH MINH NGUY T	11/12/1991	ChØn Łoán hình ţnh	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoÜi khoa
29	02200011	PHAN TH LAN PHh ч NG	08/09/1984	ChØn Łoán hình ţnh	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoÜi khoa
30	02200292	Vê MINH QÚY	19/12/1993	ChØn Łoán hình ţnh	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoÜi khoa
31	02200376	ụ Vl· N QUYε T	09/11/1981	ChØn Łoán hình ţnh	Mi n thi	GiĮi phXu	NgoÜi khoa
32	02200698	NGUYwN NG C Sч N	28/07/1990	ChØn Łoán hình ţnh	Mi n thi	GiĮi phXu	NgoÜi khoa
33	02200265	NGUYwN TH TÂM	08/08/1988	ChØn Łoán hình ţnh	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoÜi khoa
34	02200402	NGUYwN H U THd NG	02/02/1990	ChØn Łoán hình ţnh	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoÜi khoa
35	02200298	TRßiN QUANG THü O	20/10/1987	ChØn Łoán hình ţnh	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoÜi khoa
36	02200622	ụ PHh ч NG THü O	06/12/1989	ChØn Łoán hình ţnh	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoÜi khoa
37	02200754	NG Vl· N TH	04/11/1986	ChØn Łoán hình ţnh	Mi n thi	GiĮi phXu	NgoÜi khoa
38	02200427	NGUYwN TH THh ч NG	13/02/1993	ChØn Łoán hình ţnh	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoÜi khoa
39	02200371	TRßiN TH THÚY	06/12/1990	ChØn Łoán hình ţnh	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoÜi khoa

TT	Mã hồ sơ	Họ tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Môn ngoại ngữ	Môn cơ sở	Môn chuyên ngành
40	02200318	Vê QUANG TI P	16/10/1987	Chẩn đoán hình ảnh	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
41	02200027	PHẠM KIỀU HUYỀN TRANG	20/12/1994	Chẩn đoán hình ảnh	Miễn thi	Giải phẫu	Ngoại khoa
42	02200665	ặ MINH TRÍ	24/12/1992	Chẩn đoán hình ảnh	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
43	02200567	ặ HOÀNG TR NG	15/11/1992	Chẩn đoán hình ảnh	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
44	02200401	ặ OÀN NG C TRUNG	24/05/1992	Chẩn đoán hình ảnh	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
45	02200193	TRẦN Vị N TUẤN	17/08/1993	Chẩn đoán hình ảnh	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
46	02200483	LÊ H U TÝ	10/10/1989	Chẩn đoán hình ảnh	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
47	02200578	ặ ẠNG TÚ ANH	19/08/1994	Dalieu	Miễn thi	Sinh lý học	Nội khoa
48	02200034	PHÙNG TH CHUYÊN	14/02/1990	Dalieu	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
49	02200064	PHẠM TH THU HẰNG	09/11/1989	Dalieu	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
50	02200728	NGÔ TH HẢN	08/11/1992	Dalieu	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
51	02200828	TRẦN Hữ U THẾ CH LÂM	16/02/1991	Dalieu	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
52	02200116	NGUYỄN TRÍ KHÁNH LINH	27/08/1994	Dalieu	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
53	02200245	PHẠM TH KIỀU LOAN	21/07/1992	Dalieu	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
54	02200317	NGUYỄN THANH S N	07/03/1986	Dalieu	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
55	02200489	NGUYỄN TH KIM TIÊN	15/10/1993	Dalieu	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
56	02200575	TRẦN TH HUYỀN TRANG	02/02/1989	Dalieu	Miễn thi	Sinh lý học	Nội khoa
57	02200051	TRẦN TH Y TRANG	16/04/1989	Dalieu	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
58	02200209	Dh NG THU HẰN	14/05/1989	Dược lý - Miễn dịch lâm sàng	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
59	02200162	HÀ TH VÂN ANH	11/06/1984	Điều dưỡng - Hộ sinh	Tiếng Anh	Sinh lý học	Răng QTH
60	02200612	NGUYỄN TH VÂN ANH	01/11/1990	Điều dưỡng - Hộ sinh	Miễn thi	Sinh lý học (hệ CN)	Răng QTH
61	02200554	NGUYỄN TH THANH BÌNH	31/10/1978	Điều dưỡng - Hộ sinh	Miễn thi	Sinh lý học (hệ CN)	Răng QTH
62	02200805	NGUYỄN MINH CHÂU	25/01/1985	Điều dưỡng - Hộ sinh	Miễn thi	Sinh lý học (hệ CN)	Răng QTH
63	02200697	NGÔ Mỹ NH Ch NG	09/10/1980	Điều dưỡng - Hộ sinh	Tiếng Anh	Sinh lý học (hệ CN)	Răng QTH
64	02200303	Dh NG TH DUNG	26/07/1993	Điều dưỡng - Hộ sinh	Tiếng Anh	Sinh lý học (hệ CN)	Răng QTH
65	02200833	TRẦN TH DUNG	08/07/1995	Điều dưỡng - Hộ sinh	Miễn thi	Sinh lý học (hệ CN)	Răng QTH
66	02200658	HÀ TH GIANG	29/03/1993	Điều dưỡng - Hộ sinh	Tiếng Anh	Sinh lý học (hệ CN)	Răng QTH
67	02200106	HOÀNG TH GIANG	08/07/1994	Điều dưỡng - Hộ sinh	Tiếng Anh	Sinh lý học (hệ CN)	Răng QTH
68	02200445	NGUYỄN TH Hữ O	23/11/1990	Điều dưỡng - Hộ sinh	Tiếng Anh	Sinh lý học (hệ CN)	Răng QTH
69	02200577	TRẦN TH Hữ U	06/05/1991	Điều dưỡng - Hộ sinh	Tiếng Anh	Sinh lý học (hệ CN)	Răng QTH
70	02200792	ặ INH TH THANH HƯ	04/08/1991	Điều dưỡng - Hộ sinh	Tiếng Anh	Sinh lý học (hệ CN)	Răng QTH
71		Lh NG TH MAI Hh NG	08/12/1988	Điều dưỡng - Hộ sinh	Tiếng Anh	Sinh lý học (hệ CN)	Răng QTH
72	02200582	HÀ TH MAI Hh NG	05/02/1987	Điều dưỡng - Hộ sinh	Tiếng Anh	Sinh lý học (hệ CN)	Răng QTH
73	02200100	LÊ CHÍ HUY	06/12/1983	Điều dưỡng - Hộ sinh	Tiếng Anh	Sinh lý học (hệ CN)	Răng QTH
74	02200272	HOÀNG NG C KHÁNH	01/10/1989	Điều dưỡng - Hộ sinh	Tiếng Anh	Sinh lý học (hệ CN)	Răng QTH
75	02200203	ặ INH TH PHh NG LIÊN	12/10/1979	Điều dưỡng - Hộ sinh	Tiếng Anh	Sinh lý học (hệ CN)	Răng QTH
76	02200373	ặ TH KIM LIÊN	20/11/1992	Điều dưỡng - Hộ sinh	Tiếng Anh	Sinh lý học (hệ CN)	Răng QTH
77	02200180	NGUYỄN TH THÙY LINH	25/04/1991	Điều dưỡng - Hộ sinh	Tiếng Anh	Sinh lý học (hệ CN)	Răng QTH
78	02200858	HOÀNG TH THUỘC LINH	07/10/1982	Điều dưỡng - Hộ sinh	Miễn thi	Sinh lý học (hệ CN)	Răng QTH
79	02200368	TRẦN TH HẢN LỢNH	20/11/1982	Điều dưỡng - Hộ sinh	Miễn thi	Sinh lý học (hệ CN)	Răng QTH
80	02200132	ặ OÀN TH MẬN	13/07/1982	Điều dưỡng - Hộ sinh	Tiếng Anh	Sinh lý học (hệ CN)	Răng QTH
81	02200870	NIÊN TH THƯ N M	08/08/1996	Điều dưỡng - Hộ sinh	Tiếng Anh	Sinh lý học (hệ CN)	Răng QTH
82	02200856	TRẦN Vị N NAM	19/05/1994	Điều dưỡng - Hộ sinh	Tiếng Anh	Sinh lý học (hệ CN)	Răng QTH
83	02200213	DOÃN TH NGA	25/11/1993	Điều dưỡng - Hộ sinh	Tiếng Anh	Sinh lý học (hệ CN)	Răng QTH

TT	Mã hồ sơ	Họ tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Môn ngoại ngữ	Môn cơ sở	Môn chuyên ngành
84	02200339	TRßiN TH¸ QUª NH NGA	10/10/1994	¸ iQu d©ng - H¸ sinh	TiÆng Anh	Sinh lý h« c(h× CN)	¸ QTH
85	02200028	Vê TH¸ Bü O NGÂN	07/01/1990	¸ iQu d©ng - H¸ sinh	TiÆng Anh	Sinh lý h« c(h× CN)	¸ QTH
86	02200057	TRßiN XUÂN NG¨ C	14/05/1991	¸ iQu d©ng - H¸ sinh	TiÆng Anh	Sinh lý h« c(h× CN)	¸ QTH
87	02200857	NGÔ TH¸ MINH NG¨ C	16/07/1985	¸ iQu d©ng - H¸ sinh	TiÆng Anh	Sinh lý h« c(h× CN)	¸ QTH
88	02200848	TRßiN TH¸ NGUY¨ T	25/06/1986	¸ iQu d©ng - H¸ sinh	TiÆng Anh	Sinh lý h« c(h× CN)	¸ QTH
89	02200195	NGUYwN TH¸ THANH NHI¨ M	24/02/1986	¸ iQu d©ng - H¸ sinh	TiÆng Anh	Sinh lý h« c(h× CN)	¸ QTH
90	02200859	NGUYwN TH¸ NHh	31/10/1990	¸ iQu d©ng - H¸ sinh	TiÆng Anh	Sinh lý h« c(h× CN)	¸ QTH
91	02200626	NGUYwN TH¸ QUª NH NHh	19/05/1992	¸ iQu d©ng - H¸ sinh	TiÆng Anh	Sinh lý h« c(h× CN)	¸ QTH
92	02200743	Lh ч NG TH¸ NHUNG	25/11/1990	¸ iQu d©ng - H¸ sinh	TiÆng Anh	Sinh lý h« c(h× CN)	¸ QTH
93	02200645	¸ ¸ TH¸ KIM OANH	22/07/1989	¸ iQu d©ng - H¸ sinh	TiÆng Anh	Sinh lý h« c(h× CN)	¸ QTH
94	02200740	NGUYwN TH¸ KIM OANH	26/04/1996	¸ iQu d©ng - H¸ sinh	TiÆng Anh	Sinh lý h« c(h× CN)	¸ QTH
95	02200226	TRßiN TH¸ KIM OANH	05/12/1987	¸ iQu d©ng - H¸ sinh	TiÆng Anh	Sinh lý h« c(h× CN)	¸ QTH
96	02200044	PHý M TH¸ THU PHh ч NG	04/06/1994	¸ iQu d©ng - H¸ sinh	TiÆng Anh	Sinh lý h« c(h× CN)	¸ QTH
97	02200837	NGUYwN TH¸ QUYÊN	08/04/1996	¸ iQu d©ng - H¸ sinh	Mi¸ n thi	Sinh lý h« c(h× CN)	¸ QTH
98	02200088	TRßiN TH¸ THANH	30/10/1990	¸ iQu d©ng - H¸ sinh	TiÆng Anh	Sinh lý h« c(h× CN)	¸ QTH
99	02200864	¸ OÀN TH¸ PHh ч NG THч O	29/10/1982	¸ iQu d©ng - H¸ sinh	TiÆng Anh	Sinh lý h« c(h× CN)	¸ QTH
100	02200722	PHý M TH¸ THч M	18/09/1983	¸ iQu d©ng - H¸ sinh	TiÆng Anh	Sinh lý h« c(h× CN)	¸ QTH
101	02200102	NGUYwN TH¸ THUÝ	10/08/1988	¸ iQu d©ng - H¸ sinh	TiÆng Anh	Sinh lý h« c(h× CN)	¸ QTH
102	02200811	NGÔ TH¸ THÚY	12/08/1993	¸ iQu d©ng - H¸ sinh	TiÆng Anh	Sinh lý h« c(h× CN)	¸ QTH
103	02200322	NGUYwN TH¸ TH¸ Y	27/07/1994	¸ iQu d©ng - H¸ sinh	TiÆng Anh	Sinh lý h« c(h× CN)	¸ QTH
104		LÊ TH¸ TRANG	25/10/1990	¸ iQu d©ng - H¸ sinh	TiÆng Anh	Sinh lý h« c(h× CN)	¸ QTH
105	02200709	PHÙNG Vl· N TOÀN	09/12/1990	¸ iQu d©ng - H¸ sinh	Mi¸ n thi	Sinh lý h« c(h× CN)	¸ QTH
106	02200836	HOÀNG ANH TÚ	30/09/1986	¸ iQu d©ng - H¸ sinh	Mi¸ n thi	Sinh lý h« c(h× CN)	¸ QTH
107	02200471	TR¸ NH TH¸ THANH TUYÆN	03/11/1985	¸ iQu d©ng - H¸ sinh	TiÆng Anh	Sinh lý h« c(h× CN)	¸ QTH
108	02200481	¸ ¸ TH¸ ÁNH TUYε T	10/03/1989	¸ iQu d©ng - H¸ sinh	Mi¸ n thi	Sinh lý h« c(h× CN)	¸ QTH
109	02200863	LÊ TH¸ ÁNH TUYε T	28/04/1977	¸ iQu d©ng - H¸ sinh	TiÆng Anh	Sinh lý h« c(h× CN)	¸ QTH
110	02200101	NGUYwN TÚ UYÊN	24/03/1993	¸ iQu d©ng - H¸ sinh	Mi¸ n thi	Sinh lý h« c(h× CN)	¸ QTH
111	02200640	¸ ¸ TH¸ THUª VÂN	30/05/1987	¸ iQu d©ng - H¸ sinh	TiÆng Anh	Sinh lý h« c(h× CN)	¸ QTH
112	02200656	NGÔ ANH Vl· N	04/01/1975	¸ iQu d©ng - H¸ sinh	Mi¸ n thi	Sinh lý h« c(h× CN)	¸ QTH
113	02200850	¸ ÀO QUANG VINH	18/11/1985	¸ iQu d©ng - H¸ sinh	Mi¸ n thi	Sinh lý h« c(h× CN)	¸ QTH
114	02200735	PHý M TH¸ VUI	18/06/1991	¸ iQu d©ng - H¸ sinh	TiÆng Anh	Sinh lý h« c(h× CN)	¸ QTH
115	02200868	NGUYwN TH¸ T¨ ANH	22/12/1993	Dinh d©ng	TiÆng Anh	Sinh lý h« c(h× CN)	Dinh d©ng
116	02200042	PHý M TH¸ KIM ANH	18/09/1993	Dinh d©ng	TiÆng Anh	Sinh lý h« c(h× CN)	Dinh d©ng
117	02200552	¸ INH Bý T BÁCH	10/10/1990	Dinh d©ng	TiÆng Anh	Sinh lý h« c(h× CN)	Dinh d©ng
118	02200171	PHý M MINH CHÂU	02/02/1994	Dinh d©ng	TiÆng Anh	Sinh lý h« c(h× CN)	Dinh d©ng
119	02200717	T¨ NG TH¸ CÚC	01/06/1991	Dinh d©ng	TiÆng Anh	Sinh lý h« c(h× CN)	Dinh d©ng
120	02200343	PHAN TH¸ ¸ NH	06/07/1986	Dinh d©ng	TiÆng Anh	Sinh lý h« c(h× CN)	Dinh d©ng
121	02200752	NGUYwN TH¸ DUNG	01/01/1990	Dinh d©ng	TiÆng Anh	Sinh lý h« c(h× CN)	Dinh d©ng
122	02200643	LÊ ¸ C Dê NG	12/10/1998	Dinh d©ng	TiÆng Anh	Sinh lý h« c(h× CN)	Dinh d©ng
123	02200362	NGUYwN TH¸ DUYÊN	02/10/1997	Dinh d©ng	Mi¸ n thi	Sinh lý h« c(h× CN)	Dinh d©ng
124	02200431	BÙI THU HÀ	18/10/1991	Dinh d©ng	TiÆng Anh	Sinh lý h« c(h× CN)	Dinh d©ng
125	02200316	NGUYwN TH¸ THU HdNG	06/08/1982	Dinh d©ng	TiÆng Anh	Sinh lý h« c(h× CN)	Dinh d©ng
126	02200738	¸ INH TH¸ THU HdNG	15/07/1975	Dinh d©ng	TiÆng Anh	Sinh lý h« c(h× CN)	Dinh d©ng
127	02200288	LÊ TH¸ Hý NH	14/09/1995	Dinh d©ng	TiÆng Anh	Sinh lý h« c(h× CN)	Dinh d©ng

TT	Mã hồ sơ	Họ tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Môn ngoại ngữ	Môn cơ sở	Môn chuyên ngành
128	02200543	LÊ THỊ HIÊN	06/06/1984	Dinh dĘ ng	TiЏng Anh	Sinh lý h c(h CN)	Dinh dĘ ng
129	02200715	LÊ THỊ HI P	02/08/1989	Dinh dĘ ng	TiЏng Anh	Sinh lý h c(h CN)	Dinh dĘ ng
130	02200624	NGUYwN THỊ HOA	25/10/1983	Dinh dĘ ng	Mi n thi	Sinh lý h c(h CN)	Dinh dĘ ng
131	02200332	ŋ ÀO THỊ THU H NG	04/03/1993	Dinh dĘ ng	TiЏng Anh	Sinh lý h c(h CN)	Dinh dĘ ng
132	02200493	LÊ THỊ Hh ч NG	25/05/1996	Dinh dĘ ng	Mi n thi	Sinh lý h c(h CN)	Dinh dĘ ng
133		TRьiN THỊ LAN Hh ч NG	27/08/1980	Dinh dĘ ng	TiЏng Anh	Sinh lý h c(h CN)	Dinh dĘ ng
134	02200344	TRh ч NG THỊ THU Hh ` NG	30/10/1984	Dinh dĘ ng	TiЏng Anh	Sinh lý h c(h CN)	Dinh dĘ ng
135	02200812	LÊ THỊ THU Hh ` NG	07/01/1990	Dinh dĘ ng	Mi n thi	Sinh lý h c(h CN)	Dinh dĘ ng
136	02200305	Dh ч NG DUY KHÁNH	24/02/1985	Dinh dĘ ng	TiЏng Anh	Sinh lý h c(h CN)	Dinh dĘ ng
137	02200721	NGUYwN THỊ THU LIwU	15/08/1988	Dinh dĘ ng	Mi n thi	Sinh lý h c(h CN)	Dinh dĘ ng
138	02200684	NGUYwN THỊ LOAN	20/08/1988	Dinh dĘ ng	TiЏng Anh	Sinh lý h c(h CN)	Dinh dĘ ng
139	02200025	NGUYwN THỊ LOAN	20/06/1995	Dinh dĘ ng	TiЏng Anh	Sinh lý h c(h CN)	Dinh dĘ ng
140	02200080	NGUYwN THỊ NHh LY	29/07/1993	Dinh dĘ ng	TiЏng Anh	Sinh lý h c(h CN)	Dinh dĘ ng
141	02200008	HÀ THANH MINH	27/10/1998	Dinh dĘ ng	TiЏng Anh	Sinh lý h c(h CN)	Dinh dĘ ng
142	02200832	LÊ THỊ DIwM MY	13/08/1989	Dinh dĘ ng	Mi n thi	Sinh lý h c(h CN)	Dinh dĘ ng
143	02200659	Vê NGUYwN HUYЛN NGA	01/11/1994	Dinh dĘ ng	TiЏng Anh	Sinh lý h c(h CN)	Dinh dĘ ng
144	02200325	Vê TRUNG NGHĨA	03/12/1994	Dinh dĘ ng	Mi n thi	Sinh lý h c(h CN)	Dinh dĘ ng
145	02200014	TRьiN THỊ Yε N NG C	30/09/1995	Dinh dĘ ng	TiЏng Anh	Sinh lý h c(h CN)	Dinh dĘ ng
146	02200172	PHý M TRьiN THIÊN NHÂN	09/10/1994	Dinh dĘ ng	TiЏng Anh	Sinh lý h c(h CN)	Dinh dĘ ng
147	02200350	NGUYwN THỊ NHUNG	26/01/1992	Dinh dĘ ng	TiЏng Anh	Sinh lý h c(h CN)	Dinh dĘ ng
148	02200186	PHý M THỊ OANH	31/10/1996	Dinh dĘ ng	TiЏng Anh	Sinh lý h c(h CN)	Dinh dĘ ng
149	02200225	TRьiN THỊ LAN PHh ч NG	01/07/1991	Dinh dĘ ng	TiЏng Anh	Sinh lý h c(h CN)	Dinh dĘ ng
150	02200262	Dh ч NG THỊ PHh NG	17/06/1991	Dinh dĘ ng	TiЏng Anh	Sinh lý h c(h CN)	Dinh dĘ ng
151	02200695	TRьiN XUÂN QUYε T	17/02/1995	Dinh dĘ ng	TiЏng Anh	Sinh lý h c(h CN)	Dinh dĘ ng
152		Vê Vl N QUYε T	26/05/1991	Dinh dĘ ng	TiЏng Anh	Sinh lý h c(h CN)	Dinh dĘ ng
153	02200086	PHAN THỊ THANH TÂM	17/01/1991	Dinh dĘ ng	TiЏng Anh	Sinh lý h c(h CN)	Dinh dĘ ng
154	02200767	NGUYwN THỊ THч M	17/06/1989	Dinh dĘ ng	TiЏng Anh	Sinh lý h c(h CN)	Dinh dĘ ng
155	02200103	Vê KHd C THh ` NG	20/08/1994	Dinh dĘ ng	TiЏng Anh	Sinh lý h c(h CN)	Dinh dĘ ng
156	02200387	TRьiN MINH THÚY	13/04/1996	Dinh dĘ ng	TiЏng Anh	Sinh lý h c(h CN)	Dinh dĘ ng
157	02200429	PHý M THU TH Y	01/01/1986	Dinh dĘ ng	TiЏng Anh	Sinh lý h c(h CN)	Dinh dĘ ng
158	02200408	MAI THỊ THANH TH Y	26/01/1986	Dinh dĘ ng	TiЏng Anh	Sinh lý h c(h CN)	Dinh dĘ ng
159	02200420	NGUYwN THỊ THÙY TRANG	24/11/1982	Dinh dĘ ng	TiЏng Anh	Sinh lý h c(h CN)	Dinh dĘ ng
160	02200503	VÕ THỊ TRANG	04/04/1992	Dinh dĘ ng	TiЏng Anh	Sinh lý h c(h CN)	Dinh dĘ ng
161	02200249	NGUYwN MINH TRANG	05/01/1996	Dinh dĘ ng	TiЏng Anh	Sinh lý h c(h CN)	Dinh dĘ ng
162	02200187	NGUYwN THỊ THU TRANG	08/09/1998	Dinh dĘ ng	TiЏng Anh	Sinh lý h c(h CN)	Dinh dĘ ng
163	02200549	Lh ч NG THỊ NGHĨA VÂN	19/05/1973	Dinh dĘ ng	TiЏng Anh	Sinh lý h c(h CN)	Dinh dĘ ng
164	02200347	NGUYwN THỊ VINH	19/11/1992	Dinh dĘ ng	TiЏng Anh	Sinh lý h c(h CN)	Dinh dĘ ng
165	02200535	LÊ THỊ THU THч O	23/08/1993	Dϋc lý và Lͅ c chЋt	Mi n thi	Sinh lý h c	N i khoa
166	02200650	HÀ THỊ Yε N	20/10/1992	Dϋc lý và Lͅ c chЋt	TiЏng Anh	Sinh lý h c	N i khoa
167	02200627	PHý M THỊ HÀ	12/07/1992	Gây mê h i s c	TiЏng Anh	Sinh lý h c	N i khoa
168	02200021	TRỊNH THỊ HɖNG	11/01/1987	Gây mê h i s c	Mi n thi	Sinh lý h c	N i khoa
169	02200605	NGUYwN THỊ M Hý NH	15/09/1993	Gây mê h i s c	TiЏng Anh	Sinh lý h c	N i khoa
170	02200120	PHAN Vl N Hч O	24/09/1990	Gây mê h i s c	TiЏng Anh	Sinh lý h c	N i khoa
171	02200188	NGUYwN Vl N Hч O	09/06/1985	Gây mê h i s c	Mi n thi	Sinh lý h c	N i khoa

TT	Mã hồ sơ	Họ tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Môn ngoại ngữ	Môn cơ sở	Môn chuyên ngành
172	02200131	NGUYwN TRëiN HOÀNG	28/06/1993	Gây mê hå i s¸ c	TiÕng Anh	Sinh lý hä c	Nä i khoa
173	02200860	TRëiN THI HUª	15/01/1993	Gây mê hå i s¸ c	TiÕng Anh	Sinh lý hä c	Nä i khoa
174	02200653	BÙI H¯ U HÙNG	04/11/1990	Gây mê hå i s¸ c	TiÕng Anh	Sinh lý hä c	Nä i khoa
175	02200405	H¯ H¯ U Hh NG	26/09/1990	Gây mê hå i s¸ c	TiÕng Anh	Sinh lý hä c	Nä i khoa
176	02200077	NGUYwN TH Hh ч NG	25/04/1990	Gây mê hå i s¸ c	TiÕng Anh	Sinh lý hä c	Nä i khoa
177	02200756	¸ÀM TH THU Hh` NG	06/01/1993	Gây mê hå i s¸ c	TiÕng Anh	Sinh lý hä c	Nä i khoa
178	02200531	TR NH XUÂN KHÁNH	08/02/1993	Gây mê hå i s¸ c	TiÕng Anh	Sinh lý hä c	Nä i khoa
179	02200878	PHý M TH LANH	16/03/1992	Gây mê hå i s¸ c	TiÕng Anh	Sinh lý hä c	Nä i khoa
180	02200614	NGÔ TH Hý NH LINH	14/11/1993	Gây mê hå i s¸ c	TiÕng Anh	Sinh lý hä c	Nä i khoa
181	02200421	NGUYwN TH DIª U LINH	16/12/1992	Gây mê hå i s¸ c	TiÕng Anh	Sinh lý hä c	Nä i khoa
182	02200005	TRëiN ¸ C MINH	13/12/1991	Gây mê hå i s¸ c	TiÕng Anh	Sinh lý hä c	Nä i khoa
183	02200771	TRëiN HOÀI NAM	08/09/1990	Gây mê hå i s¸ c	Miễn thi	Sinh lý hä c	Nä i khoa
184	02200729	Vê THUÝ NGA	04/02/1986	Gây mê hå i s¸ c	TiÕng Anh	Sinh lý hä c	Nä i khoa
185	02200775	NGUYwN TH KIJU NGÂN	02/10/1993	Gây mê hå i s¸ c	TiÕng Anh	Sinh lý hä c	Nä i khoa
186	02200456	HOÀNG TH NGÂN	22/01/1993	Gây mê hå i s¸ c	TiÕng Anh	Sinh lý hä c	Nä i khoa
187	02200510	NGUYwN MINH NGª C	12/04/1988	Gây mê hå i s¸ c	Miễn thi	Sinh lý hä c	Nä i khoa
188	02200796	PHý M TH KIM PHhª NG	07/07/1990	Gây mê hå i s¸ c	Miễn thi	Sinh lý hä c	Nä i khoa
189	02200573	NGUYwN Vl· N THANH	23/01/1985	Gây mê hå i s¸ c	TiÕng Anh	Sinh lý hä c	Nä i khoa
190	02200466	NGUYwN NGª C TRÂM	04/02/1992	Gây mê hå i s¸ c	TiÕng Anh	Sinh lý hä c	Nä i khoa
191	02200465	PHý M ANH TUÇ N	14/05/1993	Gây mê hå i s¸ c	TiÕng Anh	Sinh lý hä c	Nä i khoa
192	02200541	¸ OÀN QUANG TUª	25/12/1990	Gây mê hå i s¸ c	Miễn thi	Sinh lý hä c	Nä i khoa
193	02200048	NGUYwN Hцi Yε N	16/10/1992	Gây mê hå i s¸ c	TiÕng Anh	Sinh lý hä c	Nä i khoa
194	02200189	NGUYwN TH Hцi	01/11/1991	Giải phẫu bệnh	TiÕng Anh	Sinh lý hä c	Nä i khoa
195	02200829	LÊ Vl· N Kđ	07/07/1990	Giải phẫu bệnh	TiÕng Anh	Sinh lý hä c	Nä i khoa
196	02200826	NGUYwN THÙY LINH	20/05/1994	Giải phẫu bệnh	TiÕng Anh	Sinh lý hä c	Nä i khoa
197	02200239	Vê XUÂN NGª C	08/02/1992	Giải phẫu bệnh	TiÕng Anh	Sinh lý hä c	Nä i khoa
198	02200137	NGUYwN TH TÂM	21/05/1989	Giải phẫu bệnh	TiÕng Anh	Sinh lý hä c	Nä i khoa
199	02200071	NGUYwN THε VIª T	05/02/1995	Giải phẫu bệnh	TiÕng Anh	Sinh lý hä c	Nä i khoa
200	02200448	NGUYwN TH H¯ NG ANH	11/02/1994	Hóa sinh Y hä c	TiÕng Anh	Sinh lý hä c	Nä i khoa
201	02200841	NGUYwN QUđ NH GIAO	30/10/1986	Hóa sinh Y hä c	TiÕng Anh	Sinh lý hä c	Nä i khoa
202	02200784	Vê TH NGª C LAN	11/01/1994	Hóa sinh Y hä c	TiÕng Anh	Sinh lý hä c	Nä i khoa
203	02200668	NGUYwN TH THUđ LINH	27/01/1992	Hóa sinh Y hä c	Miễn thi	Sinh lý hä c	Nä i khoa
204	02200183	PHAN THANH NGUYÊN	23/06/1992	Hóa sinh Y hä c	TiÕng Anh	Sinh lý hä c	Nä i khoa
205	02200524	LÊ ¸ ЛNG QUđ NH TRANG	12/06/1990	Hóa sinh Y hä c	TiÕng Anh	Sinh lý hä c	Nä i khoa
206	02200018	NGUYwN TH XUÂN	12/02/1993	Hóa sinh Y hä c	TiÕng Anh	Sinh lý hä c	Nä i khoa
207	02200450	NGUYwN H U VIª T ANH	25/08/1989	Hå i s¸ c cÊp cøu	Miễn thi	Sinh lý hä c	Nä i khoa
208	02200359	NGUYwN Vl· N ÁNH	18/08/1993	Hå i s¸ c cÊp cøu	TiÕng Anh	Sinh lý hä c	Nä i khoa
209	02200291	¸ Vl· N B NG	28/12/1983	Hå i s¸ c cÊp cøu	TiÕng Anh	Sinh lý hä c	Nä i khoa
210	02200390	NGUYwN TH LAN CHI	16/11/1994	Hå i s¸ c cÊp cøu	TiÕng Anh	Sinh lý hä c	Nä i khoa
211	02200607	H¯ QUª C Ch` NG	30/05/1985	Hå i s¸ c cÊp cøu	Miễn thi	Sinh lý hä c	Nä i khoa
212	02200511	¸ ¸ ÌNH ¸ IqU	29/04/1986	Hå i s¸ c cÊp cøu	TiÕng Anh	Sinh lý hä c	Nä i khoa
213	02200388	NGUYwN MINH Hцi	26/12/1991	Hå i s¸ c cÊp cøu	TiÕng Anh	Sinh lý hä c	Nä i khoa
214	02200026	NGUYwN TH MINH HцO	22/08/1989	Hå i s¸ c cÊp cøu	Miễn thi	Sinh lý hä c	Nä i khoa
215	02200306	NGÔ XUÂN HIª U	26/09/1992	Hå i s¸ c cÊp cøu	TiÕng Anh	Sinh lý hä c	Nä i khoa

TT	Mã hồ sơ	Họ tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Môn ngoại ngữ	Môn cơ sở	Môn chuyên ngành
216	02200158	TRßiN TH¸ THU HOÀI	21/01/1991	H¶i s¶n c¬ b¶n	TiÕng Anh	Sinh lý häc	Néi khoa
217	02200242	TRh¬NG QUÝ HOÀNG	15/11/1990	H¶i s¶n c¬ b¶n	Miễn thi	Sinh lý häc	Néi khoa
218	02200379	TRßiN Vª HUª N	01/03/1993	H¶i s¶n c¬ b¶n	Miễn thi	Sinh lý häc	Néi khoa
219	02200490	NGUYÔN TH¸ HUª	13/11/1988	H¶i s¶n c¬ b¶n	TiÕng Anh	Sinh lý häc	Néi khoa
220	02200003	TRßiN Vl· N KHOA	11/08/1992	H¶i s¶n c¬ b¶n	Miễn thi	Sinh lý häc	Néi khoa
221	02200820	NGUYÔN H¯U KIÊN	13/10/1991	H¶i s¶n c¬ b¶n	TiÕng Anh	Sinh lý häc	Néi khoa
222	02200323	TRßiN THANH LÊ	07/12/1988	H¶i s¶n c¬ b¶n	Miễn thi	Sinh lý häc	Néi khoa
223	02200470	BÙI Tª T LUËT	05/11/1990	H¶i s¶n c¬ b¶n	TiÕng Anh	Sinh lý häc	Néi khoa
224	02200718	NGUYÔN Vl· N Mỹ NH	10/10/1991	H¶i s¶n c¬ b¶n	TiÕng Anh	Sinh lý häc	Néi khoa
225	02200069	BÙI Mỹ NH TIÕN	18/09/1989	H¶i s¶n c¬ b¶n	TiÕng Anh	Sinh lý häc	Néi khoa
226	02200794	NGUYÔN TH¸ Mư	22/02/1990	H¶i s¶n c¬ b¶n	TiÕng Anh	Sinh lý häc	Néi khoa
227	02200090	NGUYÔN HOÀNG NAM	21/09/1993	H¶i s¶n c¬ b¶n	TiÕng Anh	Sinh lý häc	Néi khoa
228	02200358	PHỹ M TH¸ NGOAN	21/01/1991	H¶i s¶n c¬ b¶n	Miễn thi	Sinh lý häc	Néi khoa
229	02200442	NGUYÔN TH¸ NGäC	02/01/1993	H¶i s¶n c¬ b¶n	TiÕng Anh	Sinh lý häc	Néi khoa
230	02200414	NGUYÔN ®l· NG QUÂN	21/09/1991	H¶i s¶n c¬ b¶n	TiÕng Anh	Sinh lý häc	Néi khoa
231	02200043	NGUYÔN H¯U H¯NG QUÂN	25/12/1991	H¶i s¶n c¬ b¶n	TiÕng Anh	Sinh lý häc	Néi khoa
232	02200646	Vª CÔNG QUÂN	11/11/1989	H¶i s¶n c¬ b¶n	TiÕng Anh	Sinh lý häc	Néi khoa
233	02200608	KH¯NG Vl· N Tª	15/02/1987	H¶i s¶n c¬ b¶n	TiÕng Anh	Sinh lý häc	Néi khoa
234	02200485	Vª ®l· NG THÀNH	02/11/1991	H¶i s¶n c¬ b¶n	TiÕng Anh	Sinh lý häc	Néi khoa
235	02200564	LÊ ®¸C THUËN	07/11/1993	H¶i s¶n c¬ b¶n	TiÕng Anh	Sinh lý häc	Néi khoa
236	02200741	NGUYÔN TH¸ TH¸Y	17/03/1991	H¶i s¶n c¬ b¶n	TiÕng Anh	Sinh lý häc	Néi khoa
237	02200759	NGUYÔN Vl· N THUYÊN	03/07/1992	H¶i s¶n c¬ b¶n	TiÕng Anh	Sinh lý häc	Néi khoa
238	02200104	TRßiN TIÕN	17/07/1991	H¶i s¶n c¬ b¶n	TiÕng Anh	Sinh lý häc	Néi khoa
239	02200522	®Ç KHÁNH TOÀN	20/03/1992	H¶i s¶n c¬ b¶n	TiÕng Anh	Sinh lý häc	Néi khoa
240	02200282	NGUYÔN ®¸C TOÀN	16/11/1989	H¶i s¶n c¬ b¶n	Miễn thi	Sinh lý häc	Néi khoa
241	02200425	NGUYÔN THư O TRANG	02/10/1993	H¶i s¶n c¬ b¶n	TiÕng Anh	Sinh lý häc	Néi khoa
242	02200152	Vª THANH TÙNG	16/01/1992	H¶i s¶n c¬ b¶n	TiÕng Anh	Sinh lý häc	Néi khoa
243	02200750	®INH ®¸C TÙNG	18/09/1990	H¶i s¶n c¬ b¶n	TiÕng Anh	Sinh lý häc	Néi khoa
244	02200393	NGUYÔN NGäC UYqN	15/11/1989	H¶i s¶n c¬ b¶n	TiÕng Anh	Sinh lý häc	Néi khoa
245	02200434	PHỹ M QUÝ C VIỆT	30/11/1992	H¶i s¶n c¬ b¶n	TiÕng Anh	Sinh lý häc	Néi khoa
246	02200214	®Ç TH¸ KIM YÕN	15/02/1990	H¶i s¶n c¬ b¶n	TiÕng Anh	Sinh lý häc	Néi khoa
247	02200198	Lỹ I TH¸ DUNG	06/03/1990	Huyết học - Truyền máu	TiÕng Anh	Sinh lý häc	Néi khoa
248	02200706	®À M TH¸ HIÕN	05/08/1992	Huyết học - Truyền máu	TiÕng Anh	Sinh lý häc	Néi khoa
249	02200346	HOÀNG TH¸ HUYÒN	18/05/1991	Huyết học - Truyền máu	TiÕng Anh	Sinh lý häc	Néi khoa
250	02200163	NGUYÔN TRUNG KIÊN	14/11/1989	Huyết học - Truyền máu	TiÕng Anh	Sinh lý häc	Néi khoa
251	02200613	PHỹ M TH¸ PHư NG LINH	30/12/1990	Huyết học - Truyền máu	TiÕng Anh	Sinh lý häc	Néi khoa
252	02200733	NGUYÔN TRUNG NGHĨA	27/06/1991	Huyết học - Truyền máu	TiÕng Anh	Sinh lý häc	Néi khoa
253	02200159	PHỹ M TH¸ YÕN THh	05/12/1990	Huyết học - Truyền máu	TiÕng Anh	Sinh lý häc	Néi khoa
254	02200648	®INH Vl· N TIÕN	01/01/1991	Huyết học - Truyền máu	TiÕng Anh	Sinh lý häc	Néi khoa
255	02200487	NGUYÔN TH¸ XUÂN	28/03/1992	Huyết học - Truyền máu	TiÕng Anh	Sinh lý häc	Néi khoa
256	02200409	NGUYÔN Mỹ NH Ch¸ NG	20/02/1983	K: thuật y häc	Miễn thi	Y sinh häc di truyền	Ung QTH
257	02200301	HÀ Vl· N ®ỹ I	19/04/1990	K: thuật y häc	TiÕng Anh	Y sinh häc di truyền	Ung QTH
258	02200141	NGUYÔN XUÂN ®ỹ T	08/03/1994	K: thuật y häc	Miễn thi	Y sinh häc di truyền	Ung QTH
259	02200365	NGUYÔN Tª N ®Ô NG	10/10/1987	K: thuật y häc	TiÕng Anh	Y sinh häc di truyền	Ung QTH

TT	Mã hồ sơ	Họ tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Môn ngoại ngữ	Môn cơ sở	Môn chuyên ngành
260	02200118	Vh ч NG TH THÙY DUNG	25/03/1992	K: thuдt y h c	TiJng Anh	Y sinh h c di truyQn	n QTH
261	02200277	NGUYwN Vl· N DUY	06/11/1996	K: thuдt y h c	TiJng Anh	Y sinh h c di truyQn	n QTH
262	02200308	NGUYwN TR NH THε DUY T	17/11/1995	K: thuдt y h c	TiJng Anh	Y sinh h c di truyQn	n QTH
263	02200467	NGUYwN TH H NG HÝNH	23/05/1993	K: thuдt y h c	Mi n thi	Y sinh h c di truyQn	n QTH
264	02200041	NGUYwN LÊ DI U HIJN	12/02/1994	K: thuдt y h c	TiJng Anh	Y sinh h c di truyQn	n QTH
265	02200263	NGUYwN TH THANH HOA	28/11/1988	K: thuдt y h c	Mi n thi	Y sinh h c di truyQn	n QTH
266	02200253	n THANH HÒA	11/09/1992	K: thuдt y h c	TiJng Anh	Y sinh h c di truyQn	n QTH
267	02200630	NGUYwN TH HU	23/11/1993	K: thuдt y h c	TiJng Anh	Y sinh h c di truyQn	n QTH
268	02200482	n лNG MAI Hh NG	08/08/1993	K: thuдt y h c	Mi n thi	Y sinh h c di truyQn	n QTH
269	02200417	Lh NG TÚ HUY	01/11/1994	K: thuдt y h c	Mi n thi	Y sinh h c di truyQn	n QTH
270	02200297	n TH THANH HUYJN	09/07/1993	K: thuдt y h c	Mi n thi	Y sinh h c di truyQn	n QTH
271	02200636	NGUYwN TH M L	21/11/1992	K: thuдt y h c	Mi n thi	Y sinh h c di truyQn	n QTH
272	02200062	LÊ Vl· N L I	16/10/1984	K: thuдt y h c	Mi n thi	Y sinh h c di truyQn	n QTH
273	02200534	NGUYwN TIε N LONG	31/10/1993	K: thuдt y h c	TiJng Anh	Y sinh h c di truyQn	n QTH
274	02200327	n ÀO TH QUd NH NGA	09/01/1988	K: thuдt y h c	TiJng Anh	Y sinh h c di truyQn	n QTH
275	02200261	LÊ TH NGA	10/08/1986	K: thuдt y h c	TiJng Anh	Y sinh h c di truyQn	n QTH
276	02200324	TRбiN TH NGÂN	12/10/1987	K: thuдt y h c	TiJng Anh	Y sinh h c di truyQn	n QTH
277	02200231	BÙI TH BÍCH NG C	16/12/1991	K: thuдt y h c	TiJng Anh	Y sinh h c di truyQn	n QTH
278	02200182	n INH TH OANH	15/11/1994	K: thuдt y h c	TiJng Anh	Y sinh h c di truyQn	n QTH
279	02200418	NGUYwN TH KIJU OANH	29/05/1996	K: thuдt y h c	TiJng Anh	Y sinh h c di truyQn	n QTH
280	02200389	NGUYwN TH OANH	22/12/1990	K: thuдt y h c	TiJng Anh	Y sinh h c di truyQn	n QTH
281	02200587	Lh ч NG QUd NH PHh ч NG	30/09/1998	K: thuдt y h c	Mi n thi	Y sinh h c di truyQn	n QTH
282	02200320	PHÝM THANH PHh ч NG	24/08/1993	K: thuдt y h c	TiJng Anh	Y sinh h c di truyQn	n QTH
283	02200486	n Vl· N Sч N	12/09/1993	K: thuдt y h c	Mi n thi	Y sinh h c di truyQn	n QTH
284	02200459	NGUYwN THI THANH TÂM	07/10/1985	K: thuдt y h c	Mi n thi	Y sinh h c di truyQn	n QTH
285	02200211	NGUYwN T NG TH NG	16/12/1997	K: thuдt y h c	TiJng Anh	Y sinh h c di truyQn	n QTH
286	02200810	Vh ч NG TH TH Y	22/08/1992	K: thuдt y h c	TiJng Anh	Y sinh h c di truyQn	n QTH
287	02200032	PHAN MINH TRANG	01/07/1988	K: thuдt y h c	TiJng Anh	Y sinh h c di truyQn	n QTH
288	02200283	LÊ TH HUYJN TRANG	05/12/1988	K: thuдt y h c	TiJng Anh	Y sinh h c di truyQn	n QTH
289	02200800	NGUYwN TH TRINH	22/05/1996	K: thuдt y h c	TiJng Anh	Y sinh h c di truyQn	n QTH
290	02200260	NGUYwN Vl· N TU	12/11/1983	K: thuдt y h c	TiJng Anh	Y sinh h c di truyQn	n QTH
291	02200561	HOÀNG ANH TÙNG	30/03/1991	K: thuдt y h c	Mi n thi	Y sinh h c di truyQn	n QTH
292	02200097	PHÝM TH TUYε N	11/06/1992	K: thuдt y h c	TiJng Anh	Y sinh h c di truyQn	n QTH
293	02200495	BÙI TH NG C ANH	12/03/1992	Lão khoa	TiJng Anh	Sinh lý h c	N i khoa
294	02200270	HOÀNG LÊ MINH	27/07/1987	Lão khoa	Mi n thi	Sinh lý h c	N i khoa
295	02200079	NGUYwN QUANG QUÝ	05/08/1988	Lão khoa	TiJng Anh	Sinh lý h c	N i khoa
296	02200447	NGUYwN TH THANH XUÂN	18/10/1989	Lão khoa	TiJng Anh	Sinh lý h c	N i khoa
297	02200617	Vê TH MAI ANH	04/10/1994	Mô phôi thai h c	TiJng Anh	Sinh lý h c	N i khoa
298	02200768	Vê THUÝ HÀ	31/08/1995	Mô phôi thai h c	Mi n thi	Sinh lý h c	N i khoa
299	02200537	PHAN KHÁNH HÒA	08/07/1987	Mô phôi thai h c	TiJng Anh	Sinh lý h c	N i khoa
300	02200380	PHÝM BÁ AN	13/04/1993	Ngo¹i khoa	TiJng Anh	Gi¶i phÉu	Ngo¹i khoa
301	02200235	NGUYwN Vl· N AN	02/12/1989	Ngo¹i khoa	TiJng Anh	Gi¶i phÉu	Ngo¹i khoa
302	02200351	LÊ TU N ANH	02/07/1993	Ngo¹i khoa	TiJng Anh	Gi¶i phÉu	Ngo¹i khoa
303	02200508	GIANG L C ANH	11/10/1993	Ngo¹i khoa	TiJng Anh	Gi¶i phÉu	Ngo¹i khoa

TT	Mã hồ sơ	Họ tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Môn ngoại ngữ	Môn cơ sở	Môn chuyên ngành
304	02200691	HOÀNG TUỴN ANH	11/02/1992	Ngoại khoa	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
305	02200473	NGÔ XUÂN BAN	13/05/1992	Ngoại khoa	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
306	02200520	TRẦN VĂN BÔN	13/03/1993	Ngoại khoa	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
307	02200278	HÀ TRUNG CHÍNH	14/02/1993	Ngoại khoa	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
308	02200621	PHẠM NGỌC DANH	03/07/1990	Ngoại khoa	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
309	02200720	PHẠM NGỌC ĐỊNH	06/12/1993	Ngoại khoa	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
310	02200364	NGUYỄN ĐỨC ĐÔNG	02/02/1993	Ngoại khoa	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
311	02200111	NGUYỄN MINH ĐỨC	04/12/1990	Ngoại khoa	Miễn thi	Giải phẫu	Ngoại khoa
312	02200230	Vê MINH ĐỨC	18/09/1992	Ngoại khoa	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
313	02200439	Lh ng NG H U Dê NG	19/06/1991	Ngoại khoa	Miễn thi	Giải phẫu	Ngoại khoa
314	02200731	NGUYỄN TRUNG DŨNG	30/05/1991	Ngoại khoa	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
315	02200435	TRỊNH TUỴN Dh NG	13/06/1990	Ngoại khoa	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
316	02200719	NGUYỄN NGỌC Hải	27/07/1990	Ngoại khoa	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
317	02200797	NGUYỄN XUÂN Hải	16/07/1991	Ngoại khoa	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
318	02200842	PHẠM TRUNG HIẾU	20/10/1989	Ngoại khoa	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
319	02200711	TRỊNH ĐỨC HOÀNG	16/12/1991	Ngoại khoa	Miễn thi	Giải phẫu	Ngoại khoa
320	02200803	NGUYỄN H U HÙNG	27/06/1991	Ngoại khoa	Miễn thi	Giải phẫu	Ngoại khoa
321	02200337	NGUYỄN Mỹ NH HÙNG	10/09/1990	Ngoại khoa	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
322	02200234	NGUYỄN Mỹ NH HÙNG	12/11/1992	Ngoại khoa	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
323	02200302	ĐẶNG THỊ Hh NG	25/02/1993	Ngoại khoa	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
324	02200570	TRh NG QUANG HUY	31/01/1992	Ngoại khoa	Miễn thi	Giải phẫu	Ngoại khoa
325	02200275	TRỊNH TUỴN KHANG	11/11/1992	Ngoại khoa	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
326	02200536	NGUYỄN Vă N KHh C	06/08/1991	Ngoại khoa	Miễn thi	Giải phẫu	Ngoại khoa
327	02200392	NGUYỄN TRUNG KIÊN	08/07/1993	Ngoại khoa	Miễn thi	Giải phẫu	Ngoại khoa
328	02200443	NGUYỄN Vă N LỘC	25/12/1990	Ngoại khoa	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
329	02200457	NGUYỄN Vă N LONG	21/11/1990	Ngoại khoa	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
330	02200619	NGUYỄN ĐÌNH Mỹ NH	23/07/1994	Ngoại khoa	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
331	02200635	NGÔ Vă N NAM	19/05/1992	Ngoại khoa	Miễn thi	Giải phẫu	Ngoại khoa
332	02200660	BÙI TUỴN NAM	23/09/1990	Ngoại khoa	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
333	02200849	Vê TÚ NAM	07/10/1989	Ngoại khoa	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
334	02200574	PHẠM Hải NAM	03/11/1990	Ngoại khoa	Miễn thi	Giải phẫu	Ngoại khoa
335	02200394	TRẦN XUÂN NAM	06/04/1989	Ngoại khoa	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
336	02200215	NGUYỄN TRUNG NAM	16/03/1990	Ngoại khoa	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
337	02200167	NGUYỄN THÀNH NAM	15/02/1993	Ngoại khoa	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
338	02200130	ĐẶNG VIỆT NGỌC	24/03/1993	Ngoại khoa	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
339	02200609	PHẠM THỊ VIỆT NGỌC	10/04/1986	Ngoại khoa	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
340	02200204	Vê KHANG NINH	29/11/1990	Ngoại khoa	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
341	02200144	ĐẶNG TIẾN PHÚC	06/11/1990	Ngoại khoa	Miễn thi	Giải phẫu	Ngoại khoa
342	02200121	CAO MINH PHÚC	10/10/1988	Ngoại khoa	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
343	02200258	TRẦN H NG QUÂN	20/08/1991	Ngoại khoa	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
344	02200651	LÊ H NG QUÂN	01/02/1993	Ngoại khoa	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
345	02200437	ĐẶNG Vă N QUANG	11/03/1993	Ngoại khoa	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
346	02200556	PHẠM Vê ANH QUANG	16/05/1993	Ngoại khoa	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
347	02200218	TRẦN Vă N QUÝ	22/07/1990	Ngoại khoa	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa

TT	Mã hồ sơ	Họ tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Môn ngoại ngữ	Môn cơ sở	Môn chuyên ngành
348	02200281	NGUYwN BÁ Sч N	27/06/1994	NgoЧi khoa	TiJng Pháp	GiЋi phXu	NgoЧi khoa
349	02200786	PHý M Vl· N Tў N	14/05/1991	NgoЧi khoa	Mi¸ n thi	GiЋi phXu	NgoЧi khoa
350	02200321	TRбiN XUÂN THd M	18/10/1992	NgoЧi khoa	TiJng Anh	GiЋi phXu	NgoЧi khoa
351	02200438	LÊ PHÙNG THÀNH	26/08/1993	NgoЧi khoa	TiJng Anh	GiЋi phXu	NgoЧi khoa
352	02200024	¸ LONG THÀNH	25/12/1994	NgoЧi khoa	Mi¸ n thi	GiЋi phXu	NgoЧi khoa
353	02200565	NÔNG Vl· N TH NH	10/05/1992	NgoЧi khoa	TiJng Anh	GiЋi phXu	NgoЧi khoa
354	02200807	NGUYwN TRˇ NG TH C	07/09/1990	NgoЧi khoa	TiJng Anh	GiЋi phXu	NgoЧi khoa
355	02200315	¸ INH CÔNG THUd	02/09/1993	NgoЧi khoa	TiJng Anh	GiЋi phXu	NgoЧi khoa
356	02200236	¸ OÀN Vl· N TOÀN	26/04/1990	NgoЧi khoa	TiJng Anh	GiЋi phXu	NgoЧi khoa
357	02200109	BÙI Vê TRUNG	27/02/1988	NgoЧi khoa	Mi¸ n thi	GiЋi phXu	NgoЧi khoa
358	02200040	TRбiN Vl· N TRh ` NG	22/06/1993	NgoЧi khoa	TiJng Anh	GiЋi phXu	NgoЧi khoa
359	02200280	NGUYwN Vl· N TRh ` NG	03/12/1990	NgoЧi khoa	TiJng Anh	GiЋi phXu	NgoЧi khoa
360	02200349	Lh ч NG THANH TÚ	19/09/1993	NgoЧi khoa	Mi¸ n thi	GiЋi phXu	NgoЧi khoa
361	02200419	Dh ч NG Vl· N TÚ	09/08/1992	NgoЧi khoa	TiJng Anh	GiЋi phXu	NgoЧi khoa
362	02200348	BÙI MINH Tў	21/12/1992	NgoЧi khoa	TiJng Anh	GiЋi phXu	NgoЧi khoa
363	02200165	TRбiN QUÝ C TUў N	12/10/1993	NgoЧi khoa	TiJng Anh	GiЋi phXu	NgoЧi khoa
364	02200286	Dh ч NG Sч N TÙNG	20/02/1991	NgoЧi khoa	TiJng Anh	GiЋi phXu	NgoЧi khoa
365	02200790	Vê THANH TÙNG	14/02/1992	NgoЧi khoa	TiJng Anh	GiЋi phXu	NgoЧi khoa
366	02200354	NGUYwN XUÂN TUYÊN	21/12/1994	NgoЧi khoa	TiJng Anh	GiЋi phXu	NgoЧi khoa
367	02200553	GIANG LAN ANH	21/09/1990	Nhãn khoa	TiJng Anh	GiЋi phXu	NgoЧi khoa
368	02200386	PHý M HOÀNG Dh ч NG	28/04/1989	Nhãn khoa	Mi¸ n thi	GiЋi phXu	NgoЧi khoa
369	02200092	NINH QUANG Hh NG	08/08/1993	Nhãn khoa	TiJng Anh	GiЋi phXu	NgoЧi khoa
370	02200521	NGUYwN PHÚ TRANG Hh NG	11/10/1993	Nhãn khoa	Mi¸ n thi	GiЋi phXu	NgoЧi khoa
371	02200206	Vê THU Hh ч NG	18/11/1992	Nhãn khoa	TiJng Anh	GiЋi phXu	NgoЧi khoa
372	02200760	NGUYwN TH Hh ч NG	16/07/1992	Nhãn khoa	TiJng Anh	GiЋi phXu	NgoЧi khoa
373	02200248	LÊ QUANG HUY	27/11/1991	Nhãn khoa	TiJng Anh	GiЋi phXu	NgoЧi khoa
374	02200138	¸ TH HUYJN	15/08/1993	Nhãn khoa	TiJng Anh	GiЋi phXu	NgoЧi khoa
375	02200638	PHh ч NG TH LÀNH	25/09/1992	Nhãn khoa	TiJng Anh	GiЋi phXu	NgoЧi khoa
376	02200135	NGUYwN Vl· N Mў NH	04/05/1994	Nhãn khoa	TiJng Anh	GiЋi phXu	NgoЧi khoa
377	02200176	NGUYwN NGˇ C TRÂM	19/07/1989	Nhãn khoa	TiJng Anh	GiЋi phXu	NgoЧi khoa
378	02200099	Vê Vl· N TRh ` NG	22/12/1990	Nhãn khoa	TiJng Anh	GiЋi phXu	NgoЧi khoa
379	02200089	HÀ DANH Vh ч NG	23/02/1993	Nhãn khoa	TiJng Anh	GiЋi phXu	NgoЧi khoa
380	02200615	NGUYwN QUÝ C AN	29/12/1992	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h c	N¸ i khoa
381	02200361	TRбiN NGˇ C ANH	01/01/1991	N¸ i khoa	Mi¸ n thi	Sinh lý h c	N¸ i khoa
382	02200363	NGUYwN TH Hˇ NG ANH	09/06/1991	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h c	N¸ i khoa
383	02200512	NGUYwN TH HOÀNG ANH	11/03/1992	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h c	N¸ i khoa
384	02200174	NGUYwN TH VIˇ T CHINH	08/05/1989	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h c	N¸ i khoa
385	02200083	TRбiN QUANG ¸ l· NG	26/10/1989	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h c	N¸ i khoa
386	02200611	PHý M TIε N ¸ ý T	05/10/1991	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h c	N¸ i khoa
387	02200455	TRбiN TH NGˇ C ¸ Iˇ P	10/03/1990	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h c	N¸ i khoa
388	02200865	TR NH Vl· N Dh ч NG	10/05/1991	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h c	N¸ i khoa
389	02200184	NGUYwN TH Gў M	02/08/1986	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h c	N¸ i khoa
390	02200469	LÊ QUÝ C GIA	01/05/1990	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h c	N¸ i khoa
391	02200221	¸ Hh ч NG GIANG	07/09/1989	N¸ i khoa	TiJng Pháp	Sinh lý h c	N¸ i khoa

TT	Mã hồ sơ	Họ tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Môn ngoại ngữ	Môn cơ sở	Môn chuyên ngành
392	02200704	NGUYwN Vl· N GIANG	27/05/1989	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h¨ c	N¸ i khoa
393	02200468	NGUYwN QUANG Hï I	28/08/1989	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h¨ c	N¸ i khoa
394	02200533	PHý M TH¸ THU HdNG	27/05/1989	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h¨ c	N¸ i khoa
395	02200367	BÙI TH¸ HdNG	23/10/1990	N¸ i khoa	Mi¸ n thi	Sinh lý h¨ c	N¸ i khoa
396	02200328	NGUYwN TH¸ HdNG	08/11/1990	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h¨ c	N¸ i khoa
397	02200813	LÊ MINH HdNG	05/01/1987	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h¨ c	N¸ i khoa
398	02200142	TRßiN TH¸ THANH HIJN	22/06/1990	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h¨ c	N¸ i khoa
399	02200065	NGUYwN TH¸ THANH HOA	06/11/1989	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h¨ c	N¸ i khoa
400	02200569	NGUYwN PHh ¬ NG HOA	13/12/1992	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h¨ c	N¸ i khoa
401	02200268	Vê CÔNG HOAN	09/03/1991	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h¨ c	N¸ i khoa
402	02200791	PHý M Vl· N HOÀN	16/05/1991	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h¨ c	N¸ i khoa
403	02200478	LÊ Vl· N HỈ P	17/12/1992	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h¨ c	N¸ i khoa
404	02200749	¸ INH TH¸ HUÊ	10/09/1990	N¸ i khoa	Mi¸ n thi	Sinh lý h¨ c	N¸ i khoa
405	02200331	LÊ TH¸ HUε	17/01/1991	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h¨ c	N¸ i khoa
406	02200525	PHý M ¸ C HÙNG	13/03/1991	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h¨ c	N¸ i khoa
407	02200309	Vê PHI HÙNG	23/07/1993	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h¨ c	N¸ i khoa
408	02200488	TRßiN QUANG Hh NG	24/01/1990	N¸ i khoa	Mi¸ n thi	Sinh lý h¨ c	N¸ i khoa
409	02200785	NGUYwN DUY Hh NG	08/01/1992	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h¨ c	N¸ i khoa
410	02200375	LÊ TH¸ Hh ¬ NG	28/12/1990	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h¨ c	N¸ i khoa
411	02200126	HOÀNG TH¸ DIwM Hh ¬ NG	16/06/1993	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h¨ c	N¸ i khoa
412	02200053	NGUYwN ¸ C HUY	28/02/1990	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h¨ c	N¸ i khoa
413	02200671	¸ TH¸ HẮ NG KHANH	07/09/1988	N¸ i khoa	Mi¸ n thi	Sinh lý h¨ c	N¸ i khoa
414	02200701	TRßiN QƯ C KHÁNH	03/09/1991	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h¨ c	N¸ i khoa
415	02200406	¸ INH TH¸ KHUYÊN	12/12/1991	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h¨ c	N¸ i khoa
416	02200207	PHý M GIA Lx P	01/10/1987	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h¨ c	N¸ i khoa
417		¸ OÀN TH¸ LEN	03/07/1986	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h¨ c	N¸ i khoa
418	02200073	NGUYwN TH¸ LINH	11/03/1988	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h¨ c	N¸ i khoa
419	02200769	NGUYwN TH¸ THÙY LINH	06/02/1992	N¸ i khoa	Mi¸ n thi	Sinh lý h¨ c	N¸ i khoa
420	02200641	BÙI Vl· N LONG	18/03/1992	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h¨ c	N¸ i khoa
421	02200590	¸ ¸ d C LONG	30/05/1991	N¸ i khoa	Mi¸ n thi	Sinh lý h¨ c	N¸ i khoa
422	02200861	TR¸ NH TH¸ LÝ	03/08/1989	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h¨ c	N¸ i khoa
423	02200773	¸ ÀO TH¸ THANH MAI	13/10/1988	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h¨ c	N¸ i khoa
424	02200440	Lh U NG¨ C MAI	26/07/1992	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h¨ c	N¸ i khoa
425	02200742	TRßiN TH¸ THÚY MÙI	24/07/1991	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h¨ c	N¸ i khoa
426	02200229	LÊ TH¸ Nε T	21/08/1990	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h¨ c	N¸ i khoa
427	02200716	HOÀNG TH¸ THANH NGA	01/10/1992	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h¨ c	N¸ i khoa
428	02200589	NGUYwN TH¸ QUd¸NH NGA	31/12/1989	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h¨ c	N¸ i khoa
429	02200310	Vê TH¸ TUYε T NGÂN	23/02/1989	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h¨ c	N¸ i khoa
430	02200107	Vê TH¸ BÍCH NG¨ C	20/05/1986	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h¨ c	N¸ i khoa
431	02200047	Tý MINH NG¨ C	14/07/1990	N¸ i khoa	Mi¸ n thi	Sinh lý h¨ c	N¸ i khoa
432	02200758	NGUYwN TH¸ BÍCH NGUY T	20/05/1989	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h¨ c	N¸ i khoa
433	02200814	KHIε U TH¸ HẮ NG NHUNG	01/07/1993	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h¨ c	N¸ i khoa
434	02200726	LÊ TH¸ LÊ NY	02/10/1989	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h¨ c	N¸ i khoa
435	02200583	LÊ TH¸ PHh ¬ NG	16/11/1993	N¸ i khoa	TiJng Anh	Sinh lý h¨ c	N¸ i khoa

TT	Mã hồ sơ	Họ tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Môn ngoại ngữ	Môn cơ sở	Môn chuyên ngành
436	02200550	TRẦN THỊ BÍCH PHƯỢNG	01/11/1992	Nội khoa	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
437	02200793	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG QUỲNH	05/03/1990	Nội khoa	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
438	02200067	NGUYỄN HUY TÂN	06/09/1991	Nội khoa	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
439	02200783	TRỊNH VĂN THÂN	22/10/1992	Nội khoa	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
440	02200052	PHẠM THỊ PHƯỢNG THANH	22/12/1991	Nội khoa	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
441	02200576	Vê THỊ NGỌC THÀNH	24/11/1991	Nội khoa	Miễn thi	Sinh lý học	Nội khoa
442	02200500	NGUYỄN PHƯỢNG THÙY	16/07/1991	Nội khoa	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
443	02200139	TRẦN THỊ PHƯỢNG THỊ Y	02/07/1990	Nội khoa	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
444	02200098	HOÀNG THỊ THU TRANG	22/09/1992	Nội khoa	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
445	02200196	NGUYỄN THU TRANG	15/05/1993	Nội khoa	Miễn thi	Sinh lý học	Nội khoa
446	02200446	ĐỖ THỊ TRANG	01/03/1990	Nội khoa	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
447	02200618	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	06/12/1991	Nội khoa	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
448	02200529	ĐINH CÔNG TRÒNG	08/11/1988	Nội khoa	Miễn thi	Sinh lý học	Nội khoa
449	02200136	NGÔ XUÂN TRÒNG	05/09/1987	Nội khoa	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
450	02200178	NGUYỄN Mỹ NH TUẤN	22/10/1990	Nội khoa	Miễn thi	Sinh lý học	Nội khoa
451	02200458	LÊ ANH TUẤN	15/05/1993	Nội khoa	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
452	02200369	NGUYỄN Mỹ NH Thò NG	06/07/1991	Nội khoa	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
453	02200168	LÊ XUÂN VĨNG	01/03/1991	Nội khoa	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
454	02200453	NGUYỄN NGỌC VỊNH YÊN	02/08/1992	Nội khoa	Miễn thi	Sinh lý học	Nội khoa
455	02200007	NGUYỄN PHƯỢNG ANH	16/07/1981	Nội Tim mạch	Miễn thi	Sinh lý học	Nội khoa
456	02200006	TRỊNH THÁI Bảo	12/08/1992	Nội Tim mạch	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
457	02200748	BÙI NGUYÊN Đức	17/04/1992	Nội Tim mạch	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
458	02200254	Vê THỊ THảO HUYỀN	15/01/1989	Nội Tim mạch	Miễn thi	Sinh lý học	Nội khoa
459	02200314	HOÀNG THỊ THANH HOA	12/08/1993	Nội Tim mạch	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
460	02200491	NGUYỄN THỊ HUYỀN	28/03/1991	Nội Tim mạch	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
461	02200686	TRẦN THANH HUYỀN	01/04/1989	Nội Tim mạch	Miễn thi	Sinh lý học	Nội khoa
462	02200113	Vê NGỌC LINH	31/07/1991	Nội Tim mạch	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
463	02200156	ĐẶNG VĂN LONG	29/03/1991	Nội Tim mạch	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
464	02200382	QUÁCH THỊ MAI	10/05/1986	Nội Tim mạch	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
465	02200484	TRẦN HỮU NGHỊ	18/05/1989	Nội Tim mạch	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
466	02200311	NGUYỄN KHắC NGHIÊM	17/12/1991	Nội Tim mạch	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
467	02200557	PHẠM THANH NHAN	08/04/1991	Nội Tim mạch	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
468	02200444	LỷI TấN PHÁT	01/10/1988	Nội Tim mạch	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
469	02200200	ĐỖ ĐỨC THỊNH	09/11/1993	Nội Tim mạch	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
470	02200558	LÊ VĂN TRÒNG	02/01/1990	Nội Tim mạch	Miễn thi	Sinh lý học	Nội khoa
471	02200233	NGUYỄN BÁ TUÂN	04/10/1987	Nội Tim mạch	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
472	02200598	NGUYỄN TUẤN VIỆT	30/12/1992	Nội Tim mạch	Miễn thi	Sinh lý học	Nội khoa
473	02200596	NGUYỄN THỊ V	13/05/1985	Nội Tim mạch	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
474	02200801	NGÔ BÁ ANH	01/02/1993	Phẫu thuật tạo hình	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
475	02200880	LÝ QUỐC CHÍNH	25/10/1982	Phẫu thuật tạo hình	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
476	02200407	NGUYỄN MINH HUYỀN	16/03/1987	Phẫu thuật tạo hình	Miễn thi	Giải phẫu	Ngoại khoa
477	02200059	TRẦN DOÃN LÂM	04/02/1990	Phẫu thuật tạo hình	Miễn thi	Giải phẫu	Ngoại khoa
478	02200289	PHẠM VĂN NGHĨA	17/08/1992	Phẫu thuật tạo hình	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
479	02200273	NGUYỄN VĂN PHÚC	14/02/1992	Phẫu thuật tạo hình	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa

TT	Mã hồ sơ	Họ tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Môn ngoại ngữ	Môn cơ sở	Môn chuyên ngành
480	02200816	NGUYwN XUÂN Sч N	19/08/1983	PhÈu thuËt tæ hình	TiÕng Anh	GiÃi phÉu	NgoŸi khoa
481	02200355	NGUYwN NG C ÁNH	30/01/1991	Ph¸p lý hµnh chÝnh	TiÕng Anh	Sinh lý häc	Néi khoa
482	02200247	HÀ TH Hh ч NG GIANG	21/04/1991	Ph¸p lý hµnh chÝnh	Miễn thi	Sinh lý häc	Néi khoa
483	02200519	TR NH THU HIJN	29/09/1989	Ph¸p lý hµnh chÝnh	Miễn thi	Sinh lý häc	Néi khoa
484	02200472	NGUYwN TH KHOA	25/11/1990	Ph¸p lý hµnh chÝnh	TiÕng Anh	Sinh lý häc	Néi khoa
485	02200461	LÊ TH MAI	15/04/1993	Ph¸p lý hµnh chÝnh	TiÕng Anh	Sinh lý häc	Néi khoa
486	02200096	Tý HÙNG Mý NH	27/07/1993	Ph¸p lý hµnh chÝnh	TiÕng Anh	Sinh lý häc	Néi khoa
487	02200689	NGUYwN TH NHUNG	12/09/1993	Ph¸p lý hµnh chÝnh	TiÕng Anh	Sinh lý häc	Néi khoa
488	02200774	H NG KHÁNH Sч N	02/01/1994	Ph¸p lý hµnh chÝnh	TiÕng Anh	Sinh lý häc	Néi khoa
489	02200145	TRbiN PHh ч NG ANH	19/12/1995	Quản lý bệnh viện	TiÕng Anh	Khoa häc SKMT	TC&QLYT
490	02200568	NGUYwN TH THÚY ANH	31/12/1993	Quản lý bệnh viện	TiÕng Anh	Khoa häc SKMT	TC&QLYT
491	02200804	LÊ MINH ng ý T	11/10/1996	Quản lý bệnh viện	TiÕng Anh	Khoa häc SKMT	TC&QLYT
492	02200259	TRbiN TH DI P	03/03/1988	Quản lý bệnh viện	Miễn thi	Khoa häc SKMT	TC&QLYT
493	02200475	Lh ч NG Yε N LINH	25/12/1991	Quản lý bệnh viện	TiÕng Anh	Khoa häc SKMT	TC&QLYT
494	02200514	NGUYwN NG C LINH	05/01/1981	Quản lý bệnh viện	TiÕng Anh	Khoa häc SKMT	TC&QLYT
495	02200532	NGUYwN BÁ LONG	22/08/1987	Quản lý bệnh viện	Miễn thi	Khoa häc SKMT	TC&QLYT
496	02200516	NINH TH LY	03/04/1989	Quản lý bệnh viện	TiÕng Anh	Khoa häc SKMT	TC&QLYT
497	02200712	HOÀNG TH DIwM MY	22/06/1993	Quản lý bệnh viện	TiÕng Anh	Khoa häc SKMT	TC&QLYT
498	02200385	Lh ч NG QUq NH NHh	24/12/1995	Quản lý bệnh viện	Miễn thi	Khoa häc SKMT	TC&QLYT
499	02200795	NGUYwN MINH NÔNG	26/02/1985	Quản lý bệnh viện	Miễn thi	Khoa häc SKMT	TC&QLYT
500		NGUYwN TH THANH THч O	03/03/1991	Quản lý bệnh viện	Miễn thi	Khoa häc SKMT	TC&QLYT
501		NGUYwN TH THU TRANG	12/10/1996	Quản lý bệnh viện	TiÕng Anh	Khoa häc SKMT	TC&QLYT
502	02200146	PHý M VI T ANH	23/07/1993	R¨ng - Hàm - MÆt	TiÕng Anh	GiÃi phÉu	ng QTH
503	02200664	Vê ng ÌNH CÔNG	30/12/1992	R¨ng - Hàm - MÆt	TiÕng Anh	GiÃi phÉu	ng QTH
504	02200687	NGUYwN Vl· N ng ÔNG	16/12/1990	R¨ng - Hàm - MÆt	TiÕng Anh	GiÃi phÉu	ng QTH
505	02200326	HOÀNG TH DUYÊN	19/08/1994	R¨ng - Hàm - MÆt	TiÕng Anh	GiÃi phÉu	ng QTH
506	02200166	BÙI THε HÀ	22/04/1993	R¨ng - Hàm - MÆt	TiÕng Anh	GiÃi phÉu	ng QTH
507	02200566	Vê TH QUq NH HÀ	11/02/1981	R¨ng - Hàm - MÆt	TiÕng Anh	GiÃi phÉu	ng QTH
508	02200410	NGUYwN TH THU HIJN	01/02/1987	R¨ng - Hàm - MÆt	Miễn thi	GiÃi phÉu	ng QTH
509	02200680	TRbiN THU Hh ч NG	14/11/1991	R¨ng - Hàm - MÆt	TiÕng Anh	GiÃi phÉu	ng QTH
510	02200150	NGUYwN TH Hh ¸ NG	09/07/1994	R¨ng - Hàm - MÆt	TiÕng Anh	GiÃi phÉu	ng QTH
511	02200076	NGUYwN QUANG KHч I	14/04/1983	R¨ng - Hàm - MÆt	Miễn thi	GiÃi phÉu	ng QTH
512	02200637	NGUYwN BÁ KIÊN	14/12/1987	R¨ng - Hàm - MÆt	TiÕng Anh	GiÃi phÉu	ng QTH
513	02200087	NGUYwN THÙY LINH	25/01/1989	R¨ng - Hàm - MÆt	Miễn thi	GiÃi phÉu	ng QTH
514	02200505	TRbiN PHh ч NG LINH	04/06/1991	R¨ng - Hàm - MÆt	TiÕng Anh	GiÃi phÉu	ng QTH
515	02200148	TRbiN TH THANH MAI	18/12/1990	R¨ng - Hàm - MÆt	Miễn thi	GiÃi phÉu	ng QTH
516	02200151	Vê TH BÍCH NGUY T	22/05/1985	R¨ng - Hàm - MÆt	Miễn thi	GiÃi phÉu	ng QTH
517	02200497	NGUYwN TH OANH	08/09/1988	R¨ng - Hàm - MÆt	TiÕng Anh	GiÃi phÉu	ng QTH
518	02200655	Lh U MINH QUANG	07/04/1990	R¨ng - Hàm - MÆt	TiÕng Anh	GiÃi phÉu	ng QTH
519	02200843	ng INH TH THÁI	13/05/1986	R¨ng - Hàm - MÆt	TiÕng Anh	GiÃi phÉu	ng QTH
520	02200604	LÊ ng C THÀNH	15/04/1982	R¨ng - Hàm - MÆt	TiÕng Anh	GiÃi phÉu	ng QTH
521	02200112	ng x U ng C THÀNH	28/11/1991	R¨ng - Hàm - MÆt	TiÕng Anh	GiÃi phÉu	ng QTH
522	02200545	PHý M MINH THч O	02/02/1992	R¨ng - Hàm - MÆt	TiÕng Anh	GiÃi phÉu	ng QTH
523	02200383	NGUYwN TH PHh ч NG THч O	08/09/1985	R¨ng - Hàm - MÆt	TiÕng Anh	GiÃi phÉu	ng QTH

TT	Mã hồ sơ	Họ tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Môn ngoại ngữ	Môn cơ sở	Môn chuyên ngành
524	02200451	NGUYwN TRh ` NG TỊ NH	30/10/1992	RŁng - Hàm - MĦ	Mị n thi	GiĮi phXu	ṇ QTH
525	02200035	LÊ TỊ THU	28/12/1988	RŁng - Hàm - MĦ	TiJng Anh	GiĮi phXu	ṇ QTH
526	02200219	NGUYwN HUYJN TRANG	28/11/1992	RŁng - Hàm - MĦ	TiJng Anh	GiĮi phXu	ṇ QTH
527	02200356	HOÀNG TỊ THU TRANG	03/01/1992	RŁng - Hàm - MĦ	Mị n thi	GiĮi phXu	ṇ QTH
528	02200727	NGUYwN TỊ TRANG	27/10/1993	RŁng - Hàm - MĦ	TiJng Anh	GiĮi phXu	ṇ QTH
529	02200157	KHIε U THANH TÙNG	24/03/1990	RŁng - Hàm - MĦ	TiJng Anh	GiĮi phXu	ṇ QTH
530	02200222	NGUYwN Vl· N TÙNG	19/10/1991	RŁng - Hàm - MĦ	TiJng Anh	GiĮi phXu	ṇ QTH
531	02200264	NGUYwN TỊ QUđNH ANH	30/12/1990	SĮn phỊ khoa	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoŸi khoa
532	02200202	KIJU DUY ANH	26/07/1992	SĮn phỊ khoa	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoŸi khoa
533	02200432	ṇ INH THε ANH	16/09/1991	SĮn phỊ khoa	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoŸi khoa
534	02200734	ṇ ЛNG TUỊ N ANH	08/09/1990	SĮn phỊ khoa	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoŸi khoa
535	02200714	PHÙNG NGỖ C ANH	11/03/1990	SĮn phỊ khoa	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoŸi khoa
536	02200009	Vê THANH BÌNH	19/12/1992	SĮn phỊ khoa	Mị n thi	GiĮi phXu	NgoŸi khoa
537	02200628	NGUYwN TRëiN CHUNG	31/05/1982	SĮn phỊ khoa	TiJng Pháp	GiĮi phXu	NgoŸi khoa
538	02200333	NGUYwN Vl· N Ch ` NG	14/08/1991	SĮn phỊ khoa	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoŸi khoa
539	02200710	NGUYwN TỊ THU GIANG	20/10/1994	SĮn phỊ khoa	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoŸi khoa
540	02200633	TRëiN THU HÀ	08/12/1993	SĮn phỊ khoa	Mị n thi	GiĮi phXu	NgoŸi khoa
541	02200084	NGUYwN VIỖ T HOÀNG	02/11/1991	SĮn phỊ khoa	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoŸi khoa
542	02200782	NGUYwN KIM HUỖ	01/10/1992	SĮn phỊ khoa	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoŸi khoa
543	02200778	Vê ṇ ÌNH HÙNG	17/03/1992	SĮn phỊ khoa	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoŸi khoa
544	02200046	PHý M Vl· N HÙNG	13/03/1988	SĮn phỊ khoa	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoŸi khoa
545	02200600	TRëiN QUANG HUY	11/05/1984	SĮn phỊ khoa	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoŸi khoa
546	02200732	HOÀNG TỊ HUYJN	12/09/1991	SĮn phỊ khoa	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoŸi khoa
547	02200251	DOÃN Vl· N KHU	01/08/1990	SĮn phỊ khoa	Mị n thi	GiĮi phXu	NgoŸi khoa
548	02200340	Vê ANH MINH	28/07/1991	SĮn phỊ khoa	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoŸi khoa
549	02200276	BÙI TỊ VIỖ T NGA	26/08/1990	SĮn phỊ khoa	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoŸi khoa
550	02200108	NGUYwN TIÊN PHONG	27/08/1992	SĮn phỊ khoa	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoŸi khoa
551	02200023	NGUYwN XUÂN SANG	16/02/1990	SĮn phỊ khoa	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoŸi khoa
552	02200115	Vê HỐ NG THl· NG	16/06/1985	SĮn phỊ khoa	Mị n thi	GiĮi phXu	NgoŸi khoa
553	02200266	Dh ч NG ṇ . C THd NG	10/06/1990	SĮn phỊ khoa	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoŸi khoa
554	02200299	BÙI Sч N THd NG	11/02/1992	SĮn phỊ khoa	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoŸi khoa
555	02200119	TRëiN TỊ MINH THU	16/09/1989	SĮn phỊ khoa	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoŸi khoa
556	02200846	NGUYwN TỊ THU	06/10/1989	SĮn phỊ khoa	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoŸi khoa
557	02200017	TRh ч NG Vl· N THUYÊN	15/03/1990	SĮn phỊ khoa	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoŸi khoa
558	02200506	NGUYwN TỊ TRANG	24/11/1994	SĮn phỊ khoa	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoŸi khoa
559	02200747	LÊ QUỐ C TRUNG	18/06/1986	SĮn phỊ khoa	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoŸi khoa
560	02200019	ṇ OÀN THANH TÙNG	18/08/1991	SĮn phỊ khoa	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoŸi khoa
561	02200001	LÂM QUANG TÙNG	12/10/1993	SĮn phỊ khoa	Mị n thi	GiĮi phXu	NgoŸi khoa
562	02200179	TRëiN TỊ THU HdNG	07/05/1992	Sinh lý b nh - Mị n đ ch	Mị n thi	Sinh lý h c	N i khoa
563	02200197	TRëiN TỊ HỐ NG NGỖ C	19/07/1993	Sinh lý b nh - Mị n đ ch	Mị n thi	Sinh lý h c	N i khoa
564	02200757	LÒ MINH TRỖ NG	01/07/1990	Sinh lý b nh - Mị n đ ch	TiJng Anh	Sinh lý h c	N i khoa
565	02200153	CÙ TUỊ N ANH	12/10/1994	Tai - MỈ i- H ng	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoŸi khoa
566	02200293	HOÀNG TỊ HOÀ BÌNH	12/12/1983	Tai - MỈ i- H ng	TiJng Anh	GiĮi phXu	NgoŸi khoa
567	02200055	ṇ ÀO NGỖ C CHỊ T	14/05/1989	Tai - MỈ i- H ng	Mị n thi	GiĮi phXu	NgoŸi khoa

TT	Mã hồ sơ	Họ tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Môn ngoại ngữ	Môn cơ sở	Môn chuyên ngành
568	02200334	ng HOÀNG QUÝ CHINH	29/08/1994	Tai - Mũi - Họng	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
569	02200683	TRẦN MỸ NHÂN	20/01/1991	Tai - Mũi - Họng	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
570	02200871	NGUYỄN PHẠM DUNG	13/10/1991	Tai - Mũi - Họng	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
571	02200366	HOÀNG THỊ HỶ NH	23/07/1992	Tai - Mũi - Họng	Miễn thi	Giải phẫu	Ngoại khoa
572	02200045	NGÀM THANH HIẾU	15/09/1988	Tai - Mũi - Họng	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
573	02200133	NGUYỄN VIỆT TRUNG HIẾU	22/10/1994	Tai - Mũi - Họng	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
574	02200216	NGUYỄN VĂN HÙNG	11/11/1986	Tai - Mũi - Họng	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
575	02200199	KHỔNG THỊ THIÊN HẠNH	01/11/1992	Tai - Mũi - Họng	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
576	02200201	PHẠM VĂN HUY	05/11/1993	Tai - Mũi - Họng	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
577	02200037	ng ÀO QUỐC KHÁNH	27/08/1994	Tai - Mũi - Họng	Miễn thi	Giải phẫu	Ngoại khoa
578	02200454	NGUYỄN THÀNH LUÂN	29/10/1991	Tai - Mũi - Họng	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
579	02200413	NGUYỄN MINH PHẠNG	10/02/1993	Tai - Mũi - Họng	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
580	02200039	Vê LAN PHẠNG	31/01/1990	Tai - Mũi - Họng	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
581	02200610	MAI THỊ MAI PHẠNG	19/08/1993	Tai - Mũi - Họng	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
582	02200185	NGUYỄN TUẤN QUANG	24/12/1992	Tai - Mũi - Họng	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
583	02200652	NGUYỄN THỊ THU	25/06/1993	Tai - Mũi - Họng	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
584	02200038	PHẠM THANH THUÝ	18/12/1990	Tai - Mũi - Họng	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
585	02200399	Vê THUỶN THANH TRÀ	16/10/1992	Tai - Mũi - Họng	Miễn thi	Giải phẫu	Ngoại khoa
586	02200724	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	22/06/1993	Tai - Mũi - Họng	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
587	02200212	NGUYỄN HỮU TRUNG	20/11/1991	Tai - Mũi - Họng	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
588	02200244	NGUYỄN ĐỨC TÙNG	08/08/1981	Tai - Mũi - Họng	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
589	02200412	ng LƯNG XUÂN VINH	19/02/1989	Tai - Mũi - Họng	Miễn thi	Giải phẫu	Ngoại khoa
590	02200845	TRẦN THỊ THU HÀ	15/01/1988	Tâm thần	Miễn thi	Sinh lý học	Nội khoa
591	02200844	ng OÀN THỊ HƯƠ	01/03/1982	Tâm thần	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
592	02200517	LÊ THỊ CẨM Hạ NG	21/06/1992	Tâm thần	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
593	02200708	PHẠM THÀNH LUÂN	09/08/1990	Tâm thần	Miễn thi	Sinh lý học	Nội khoa
594	02200875	NGUYỄN VĂN PHI	06/07/1987	Tâm thần	Miễn thi	Sinh lý học	Nội khoa
595	02200879	BÙI VĂN SAN	25/02/1985	Tâm thần	Miễn thi	Sinh lý học	Nội khoa
596	02200072	PHÙNG NGỌC THẠNG	20/04/1992	Tâm thần	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
597	02200862	NGUYỄN HOÀNG YẾN	28/02/1986	Tâm thần	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
598	02200252	HỒ CÔNG Dê NG	13/04/1989	Thần kinh	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
599	02200105	LÊ DUY HOÀN	17/12/1992	Thần kinh	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
600	02200033	LÊ THỊ THU HỒNG	27/02/1988	Thần kinh	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
601	02200075	VÕ THẾ NHÂN	11/08/1991	Thần kinh	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
602	02200761	LÊ BÁ TUẤN	12/12/1991	Thần kinh	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
603	02200623	LÊ XUÂN TÙNG	08/10/1993	Thần kinh	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
604	02200674	NGUYỄN QUANG HUY	13/03/1993	Truyền nhiễm	Miễn thi	Sinh lý học	Nội khoa
605	02200114	HUỲNH THỊ THẢO	07/05/1992	Truyền nhiễm	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
606	02200474	NGUYỄN THỊ PHẠNG THÚY	17/05/1989	Truyền nhiễm	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
607	02200370	ng LƯNG BÁ TẠ A	17/08/1992	Truyền nhiễm	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
608	02200776	NGÔ VĂN VINH	13/09/1991	Truyền nhiễm	Tiếng Anh	Sinh lý học	Nội khoa
609	02200422	VI TUẤN ANH	17/11/1988	Ung thư	Miễn thi	Giải phẫu	Ngoại khoa
610	02200122	NGUYỄN HOÀNG ANH	19/03/1990	Ung thư	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa
611	02200571	HOÀNG VĂN CHỈ I	29/08/1990	Ung thư	Tiếng Anh	Giải phẫu	Ngoại khoa

TT	Mã hồ sơ	Họ tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Môn ngoại ngữ	Môn cơ sở	Môn chuyên ngành
612	02200377	H Vl· N CHIε N	19/07/1991	Ung thƠ	TiJng Anh	GiƤi phXu	NgoŸi khoa
613	02200523	NGUYwN Vl· N CÔNG	03/11/1990	Ung thƠ	TiJng Anh	GiƤi phXu	NgoŸi khoa
614	02200338	PHý M XUÂN Ch` NG	18/09/1994	Ung thƠ	TiJng Anh	GiƤi phXu	NgoŸi khoa
615	02200830	ƞ OÀN H U ƞ ý T	12/08/1989	Ung thƠ	TiJng Anh	GiƤi phXu	NgoŸi khoa
616	02200070	PHý M ƞ d C ƞ ÔNG	21/12/1991	Ung thƠ	Mi˛ n thi	GiƤi phXu	NgoŸi khoa
617	02200307	ƞ INH KHd C Dê NG	28/12/1990	Ung thƠ	TiJng Anh	GiƤi phXu	NgoŸi khoa
618	02200602	NGUYwN QUANG DUY	02/10/1993	Ung thƠ	TiJng Anh	GiƤi phXu	NgoŸi khoa
619	02200772	TR NH THU HÀ	25/08/1992	Ung thƠ	Mi˛ n thi	GiƤi phXu	NgoŸi khoa
620	02200400	PHý M TH HdNG	11/05/1991	Ung thƠ	TiJng Anh	GiƤi phXu	NgoŸi khoa
621	02200788	NGUYwN TH Hý NH	18/10/1993	Ung thƠ	Mi˛ n thi	GiƤi phXu	NgoŸi khoa
622	02200428	NGUYwN TH HOA	06/01/1993	Ung thƠ	TiJng Anh	GiƤi phXu	NgoŸi khoa
623	02200606	NGUYwN TH HÒA	12/01/1986	Ung thƠ	Mi˛ n thi	GiƤi phXu	NgoŸi khoa
624	02200294	TRßiN TH HOÀI	06/08/1990	Ung thƠ	Mi˛ n thi	GiƤi phXu	NgoŸi khoa
625	02200639	PHý M Vl· N HOÀN	05/10/1988	Ung thƠ	Mi˛ n thi	GiƤi phXu	NgoŸi khoa
626	02200736	ƞ˙ ƞ C HUY HOÀNG	20/02/1990	Ung thƠ	TiJng Anh	GiƤi phXu	NgoŸi khoa
627	02200866	NGUYwN MINH HOÀNG	04/11/1993	Ung thƠ	TiJng Anh	GiƤi phXu	NgoŸi khoa
628	02200867	Lh U QUANG H I	09/07/1989	Ung thƠ	TiJng Anh	GiƤi phXu	NgoŸi khoa
629	02200692	NGUYwN TH HOA H NG	28/04/1992	Ung thƠ	TiJng Anh	GiƤi phXu	NgoŸi khoa
630	02200304	Vê THANH HUYJN	21/11/1993	Ung thƠ	TiJng Anh	GiƤi phXu	NgoŸi khoa
631	02200592	Dh ч NG NGUYwN KHÁNH LINH	11/11/1993	Ung thƠ	TiJng Anh	GiƤi phXu	NgoŸi khoa
632	02200593	HOÀNG TH THUd LINH	17/03/1992	Ung thƠ	TiJng Anh	GiƤi phXu	NgoŸi khoa
633	02200588	NGUYwN TH L· U	04/06/1985	Ung thƠ	TiJng Anh	GiƤi phXu	NgoŸi khoa
634	02200424	PHÙNG NG C NAM	10/04/1990	Ung thƠ	TiJng Anh	GiƤi phXu	NgoŸi khoa
635	02200616	TRßiN HOÀNG NAM	28/05/1992	Ung thƠ	TiJng Anh	GiƤi phXu	NgoŸi khoa
636	02200679	NGUYwN TH NGA	12/10/1988	Ung thƠ	Mi˛ n thi	GiƤi phXu	NgoŸi khoa
637	02200223	NGUYwN VIε T NGHQA	28/05/1992	Ung thƠ	TiJng Anh	GiƤi phXu	NgoŸi khoa
638	02200020	LÊ NG C PHÚC	28/09/1988	Ung thƠ	Mi˛ n thi	GiƤi phXu	NgoŸi khoa
639	02200676	NGUYwN H NG PHh ч NG	08/11/1991	Ung thƠ	Mi˛ n thi	GiƤi phXu	NgoŸi khoa
640	02200416	NGÔ TH PHh NG	25/05/1992	Ung thƠ	TiJng Anh	GiƤi phXu	NgoŸi khoa
641	02200022	ƞ ÀM MINH Sч N	28/05/1988	Ung thƠ	TiJng Anh	GiƤi phXu	NgoŸi khoa
642	02200149	LÊ HUY THd NG	20/02/1991	Ung thƠ	TiJng Anh	GiƤi phXu	NgoŸi khoa
643	02200404	Vê Vl· N TH NH	20/07/1990	Ung thƠ	TiJng Anh	GiƤi phXu	NgoŸi khoa
644	02200433	NGUYwN TH HOÀI THh ч NG	10/05/1993	Ung thƠ	TiJng Anh	GiƤi phXu	NgoŸi khoa
645	02200700	NGUYwN KHd C THh˙ NG	12/03/1990	Ung thƠ	TiJng Anh	GiƤi phXu	NgoŸi khoa
646	02200649	NGUYwN TH THANH THÚY	22/01/1989	Ung thƠ	TiJng Anh	GiƤi phXu	NgoŸi khoa
647	02200054	TRh ч NG XUÂN TIε N	19/03/1990	Ung thƠ	TiJng Anh	GiƤi phXu	NgoŸi khoa
648	02200764	NGUYwN THU TRANG	18/05/1990	Ung thƠ	TiJng Anh	GiƤi phXu	NgoŸi khoa
649	02200763	ƞ˙ ANH TÚ	02/01/1992	Ung thƠ	Mi˛ n thi	GiƤi phXu	NgoŸi khoa
650	02200237	NGUYwN NG C TU	28/08/1992	Ung thƠ	TiJng Anh	GiƤi phXu	NgoŸi khoa
651	02200667	HOÀNG NG C TÙNG	17/09/1991	Ung thƠ	Mi˛ n thi	GiƤi phXu	NgoŸi khoa
652	02200160	NGÔ Vl· N T	08/08/1989	Ung thƠ	TiJng Anh	GiƤi phXu	NgoŸi khoa
653	02200787	NGUYwN CHÍ VI T	30/09/1987	Ung thƠ	TiJng Anh	GiƤi phXu	NgoŸi khoa
654	02200789	HOÀNG TH KIM ANH	26/03/1983	Vi sinh y hˆ c	Mi˛ n thi	Sinh lý hˆ c	N˙ i khoa
655	02200140	NGUYwN TH Lh ч NG	12/01/1991	Vi sinh y hˆ c	TiJng Anh	Sinh lý hˆ c	N˙ i khoa

TT	Mã hồ sơ	Họ tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Môn ngoại ngữ	Môn cơ sở	Môn chuyên ngành
656	02200476	PHÙNG TH KHÁNH THüO	20/02/1992	Vi sinh y h c	TiJng Anh	Sinh lý h c	N i khoa
657	02200551	BÙI TH TH Y	29/01/1993	Vi sinh y h c	TiJng Anh	Sinh lý h c	N i khoa
658	02200056	TR NH KIJU ANH	24/10/1993	Y h c c truyQn	TiJng Anh	Sinh lý h c	n QTH
659	02200817	NGUYwN Vl· N ÁNH	26/10/1994	Y h c c truyQn	TiJng Anh	Sinh lý h c	n QTH
660	02200766	NGUYwN THANH BÌNH	18/06/1986	Y h c c truyQn	Mi n thi	Sinh lý h c	n QTH
661	02200164	NGUYwN Vl· N n h q NG	14/09/1990	Y h c c truyQn	TiJng Trung	Sinh lý h c	n QTH
662	02200177	LÊ TH THU HÀ	28/08/1987	Y h c c truyQn	TiJng Anh	Sinh lý h c	n QTH
663	02200227	PHý M TH HU	11/04/1993	Y h c c truyQn	Mi n thi	Sinh lý h c	n QTH
664	02200243	n TH THU HUYJN	25/10/1988	Y h c c truyQn	TiJng Anh	Sinh lý h c	n QTH
665	02200030	TRëiN NAM KHÁNH	08/09/1992	Y h c c truyQn	TiJng Anh	Sinh lý h c	n QTH
666	02200124	NGUYwN Mý NH Kq	08/06/1988	Y h c c truyQn	TiJng Trung	Sinh lý h c	n QTH
667	02200313	NGUYwN TH NG C LINH	24/09/1992	Y h c c truyQn	TiJng Anh	Sinh lý h c	n QTH
668	02200217	NGHIÊM Vl· N Mý NH	15/05/1983	Y h c c truyQn	TiJng Anh	Sinh lý h c	n QTH
669	02200677	BÙI TH Mε N	05/08/1991	Y h c c truyQn	TiJng Anh	Sinh lý h c	n QTH
670	02200632	TRëiN NG C NGHQA	04/12/1991	Y h c c truyQn	TiJng Anh	Sinh lý h c	n QTH
671	02200527	Vê TH NGUY T	25/02/1991	Y h c c truyQn	TiJng Anh	Sinh lý h c	n QTH
672	02200300	HOÀNG TH MINH PHh q NG	15/12/1989	Y h c c truyQn	TiJng Trung	Sinh lý h c	n QTH
673	02200290	NGUYwN TH PHh NG	29/04/1992	Y h c c truyQn	Mi n thi	Sinh lý h c	n QTH
674	02200220	NGUYwN H NG THÁI	23/10/1993	Y h c c truyQn	Mi n thi	Sinh lý h c	n QTH
675	02200644	NGUYwN TH THÁI	09/11/1991	Y h c c truyQn	TiJng Anh	Sinh lý h c	n QTH
676	02200081	Vê Vl· N TIε N	22/01/1994	Y h c c truyQn	TiJng Anh	Sinh lý h c	n QTH
677	02200082	NGUYwN Vl· N TOÀN	30/06/1991	Y h c c truyQn	TiJng Anh	Sinh lý h c	n QTH
678	02200737	n INH TH THU TRANG	13/12/1988	Y h c c truyQn	TiJng Anh	Sinh lý h c	n QTH
679	02200540	TRëiN n l· NG TRUNG	15/03/1989	Y h c c truyQn	Mi n thi	Sinh lý h c	n QTH
680	02200411	LÒ THÚY AN	01/08/1989	Y h c d phòng	TiJng Anh	S ckh, e môi trêng	D'ch t h c
681	02200238	LÊ TH HOÀNG ANH	13/11/1995	Y h c d phòng	TiJng Anh	S ckh, e môi trêng	D'ch t h c
682	02200170	NGUYwN VI T ANH	08/10/1991	Y h c d phòng	TiJng Anh	S ckh, e môi trêng	D'ch t h c
683	02200690	NGUYwN TH NG C BÍCH	06/01/1994	Y h c d phòng	TiJng Anh	S ckh, e môi trêng	D'ch t h c
684	02200746	PHÙNG QU C n I P	04/02/1984	Y h c d phòng	TiJng Anh	S ckh, e môi trêng	D'ch t h c
685	02200010	NGUYwN Vl· N Dê NG	27/11/1988	Y h c d phòng	TiJng Anh	S ckh, e môi trêng	D'ch t h c
686	02200777	PHý M TH THÙY Dh q NG	28/05/1994	Y h c d phòng	TiJng Anh	S ckh, e môi trêng	D'ch t h c
687	02200694	n OÀN TH HU	13/01/1988	Y h c d phòng	TiJng Anh	S ckh, e môi trêng	D'ch t h c
688	02200002	n DUY HÙNG	23/04/1989	Y h c d phòng	Mi n thi	S ckh, e môi trêng	D'ch t h c
689	02200127	NGUYwN Mý NH Hh NG	10/11/1990	Y h c d phòng	TiJng Anh	S ckh, e môi trêng	D'ch t h c
690	02200464	n LNG TH Hh q NG	15/10/1993	Y h c d phòng	TiJng Anh	S ckh, e môi trêng	D'ch t h c
691	02200528	n LNG THU HUYJN	14/04/1973	Y h c d phòng	TiJng Anh	S ckh, e môi trêng	D'ch t h c
692	02200682	HÀ TÙNG LÂM	21/08/1988	Y h c d phòng	TiJng Anh	S ckh, e môi trêng	D'ch t h c
693	02200155	NGUYwN TH LINH	02/09/1987	Y h c d phòng	TiJng Anh	S ckh, e môi trêng	D'ch t h c
694	02200004	TRëiN TH LÝ	05/08/1991	Y h c d phòng	TiJng Anh	S ckh, e môi trêng	D'ch t h c
695	02200499	NGUYwN TH HdNG NGA	13/07/1988	Y h c d phòng	TiJng Anh	S ckh, e môi trêng	D'ch t h c
696	02200654	CHU TH BÍCH NG C	17/06/1991	Y h c d phòng	TiJng Anh	S ckh, e môi trêng	D'ch t h c
697	02200241	NGUYwN HOÀNG NGUYÊN	01/12/1994	Y h c d phòng	TiJng Anh	S ckh, e môi trêng	D'ch t h c
698	02200094	n ÀO TH PHÚC	13/03/1991	Y h c d phòng	TiJng Anh	S ckh, e môi trêng	D'ch t h c
699	02200191	BÙI TH MINH PHh q NG	25/05/1989	Y h c d phòng	TiJng Anh	S ckh, e môi trêng	D'ch t h c

TT	Mã hồ sơ	Họ tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Môn ngoại ngữ	Môn cơ sở	Môn chuyên ngành
700	02200591	PHỹ M ọ l· NG QUÂN	29/10/1983	Y h̀ c d¸ phòng	TiJng Anh	S¸ c kh¸ e môi tr«ng	D'ch t¹ h̀ c
701	02200779	PHỹ M TH¸ QUÂN	25/03/1989	Y h̀ c d¸ phòng	Mi¸ n thi	S¸ c kh¸ e môi tr«ng	D'ch t¹ h̀ c
702	02200744	CHU TIε N THÀNH	12/05/1994	Y h̀ c d¸ phòng	TiJng Anh	S¸ c kh¸ e môi tr«ng	D'ch t¹ h̀ c
703	02200823	TRßiN TH¸ PHh ¬NG THïO	16/05/1991	Y h̀ c d¸ phòng	Mi¸ n thi	S¸ c kh¸ e môi tr«ng	D'ch t¹ h̀ c
704	02200352	ọ x U TH¸ BÍCH THïO	15/08/1991	Y h̀ c d¸ phòng	TiJng Anh	S¸ c kh¸ e môi tr«ng	D'ch t¹ h̀ c
705		TRßiN Vl· N THI¨ N	02/08/1988	Y h̀ c d¸ phòng	TiJng Anh	S¸ c kh¸ e môi tr«ng	D'ch t¹ h̀ c
706	02200625	PHỹ M TH¸ THOA	26/11/1987	Y h̀ c d¸ phòng	Mi¸ n thi	S¸ c kh¸ e môi tr«ng	D'ch t¹ h̀ c
707	02200058	LÊ TH¸ THh	24/09/1992	Y h̀ c d¸ phòng	TiJng Anh	S¸ c kh¸ e môi tr«ng	D'ch t¹ h̀ c
708	02200851	NGUYwN TH¸ PHh ¬NG THUÝ	13/08/1988	Y h̀ c d¸ phòng	TiJng Anh	S¸ c kh¸ e môi tr«ng	D'ch t¹ h̀ c
709	02200688	PHỹ M THU THÚY	30/09/1983	Y h̀ c d¸ phòng	TiJng Anh	S¸ c kh¸ e môi tr«ng	D'ch t¹ h̀ c
710	02200853	NGUYwN TH¸ TRANG	11/01/1992	Y h̀ c d¸ phòng	TiJng Anh	S¸ c kh¸ e môi tr«ng	D'ch t¹ h̀ c
711	02200091	LÊ TH¸ QUq NH TRANG	04/02/1991	Y h̀ c d¸ phòng	TiJng Anh	S¸ c kh¸ e môi tr«ng	D'ch t¹ h̀ c
712	02200498	NGÔ Vl· N TR¸	15/05/1984	Y h̀ c d¸ phòng	TiJng Anh	S¸ c kh¸ e môi tr«ng	D'ch t¹ h̀ c
713		NGÔ TRÍ TUr N	04/10/1984	Y h̀ c d¸ phòng	Mi¸ n thi	S¸ c kh¸ e môi tr«ng	D'ch t¹ h̀ c
714	02200403	ọ¸ XUÂN TÙNG	28/10/1990	Y h̀ c d¸ phòng	TiJng Anh	S¸ c kh¸ e môi tr«ng	D'ch t¹ h̀ c
715	02200502	ọ OÀN TH¸ ANH VÂN	12/06/1990	Y h̀ c d¸ phòng	TiJng Anh	S¸ c kh¸ e môi tr«ng	D'ch t¹ h̀ c
716	02200095	NGUYwN ọ ÌNH Vỹ N	15/07/1986	Y h̀ c d¸ phòng	TiJng Anh	S¸ c kh¸ e môi tr«ng	D'ch t¹ h̀ c
717	02200353	LÊ TH¸ Yε N	10/06/1995	Y h̀ c d¸ phòng	Mi¸ n thi	S¸ c kh¸ e môi tr«ng	D'ch t¹ h̀ c
718	02200031	Dh ¬NG HOÀNG THÀNH	18/02/1993	Y h̀ c gia L×nh	TiJng Anh	Sinh lý h̀ c	N¸ i khoa
719	02200824	Lh ¬NG ọ ÌNH BÍNH	24/12/1987	Y h̀ c hïu nhân	Mi¸ n thi	Sinh lý h̀ c	N¸ i khoa
720	02200597	TRßiN Vl· N GIANG	13/02/1987	Y h̀ c hïu nhân	Mi¸ n thi	Sinh lý h̀ c	N¸ i khoa
721	02200699	PHAN NHx T LQNH	21/04/1983	Y pháp	Mi¸ n thi	Gi¶i phÉu	Ngo¹i khoa
722	02200181	NGUYwN HOÀNG THïO GIANG	08/12/1995	Y sinh h̀ c di truyQn	Mi¸ n thi	Sinh lý h̀ c	N¸ i khoa
723	02200430	NGUYwN TH¸ THÙY LINH	20/12/1994	Y sinh h̀ c di truyQn	TiJng Anh	Sinh lý h̀ c	N¸ i khoa
724	02200855	NGUYwN PHh ¬NG MAI	11/09/1996	Y sinh h̀ c di truyQn	Mi¸ n thi	Sinh lý h̀ c	N¸ i khoa
725	02200840	PHAN NG¨ C PHÚ QUÝ	24/06/1993	Y sinh h̀ c di truyQn	TiJng Anh	Sinh lý h̀ c	N¸ i khoa
726	02200372	NGUYwN L¨ TH¸ Y	10/06/1989	Y sinh h̀ c di truyQn	TiJng Anh	Sinh lý h̀ c	N¸ i khoa
727	02200287	TRßiN TH¸ TH¸ Y	21/12/1995	Y sinh h̀ c di truyQn	Mi¸ n thi	Sinh lý h̀ c	N¸ i khoa
728	02200423	BÙI TH¸ NG¨ C ANH	25/06/1987	Y tJcông c¸ ng	TiJng Anh	KHSKMT	TC&QLYT
729	02200050	LÊ TH¸ NG¨ C ANH	19/06/1995	Y tJcông c¸ ng	TiJng Anh	KHSKMT	TC&QLYT
730	02200661	NGUYwN Hïu CHUNG	26/01/1986	Y tJcông c¸ ng	TiJng Anh	KHSKMT	TC&QLYT
731	02200672	ọ ÀO HUY C¸	11/09/1995	Y tJcông c¸ ng	TiJng Anh	KHSKMT	TC&QLYT
732	02200161	NGUYwN TH¸ Hïu HÀ	10/03/1989	Y tJcông c¸ ng	Mi¸ n thi	KHSKMT	TC&QLYT
733	02200730	TRh ¬NG Vl· N Hïu	15/01/1985	Y tJcông c¸ ng	TiJng Anh	KHSKMT	TC&QLYT
734	02200854	ọ ¬NG TH¸ Hïu	18/08/1996	Y tJcông c¸ ng	TiJng Anh	KHSKMT	TC&QLYT
735	02200501	Vê TH¸ M¬ Hỹ NH	05/05/1994	Y tJcông c¸ ng	TiJng Anh	KHSKMT	TC&QLYT
736	02200563	NGUYwN TH¸ H¬ NG Hỹ NH	31/10/1990	Y tJcông c¸ ng	TiJng Anh	KHSKMT	TC&QLYT
737	02200601	NGUYwN TH¸ HOÀI	10/10/1988	Y tJcông c¸ ng	TiJng Anh	KHSKMT	TC&QLYT
738	02200808	PHỹ M TH¸ MAI Hh ¬NG	20/10/1994	Y tJcông c¸ ng	TiJng Anh	KHSKMT	TC&QLYT
739	02200739	LÊ THANH HUYJN	26/03/1990	Y tJcông c¸ ng	TiJng Anh	KHSKMT	TC&QLYT
740	02200666	NGUYwN TH¸ KIM LINH	02/02/1986	Y tJcông c¸ ng	TiJng Anh	KHSKMT	TC&QLYT
741	02200504	NGUYwN THÀNH L¨ I	13/01/1990	Y tJcông c¸ ng	Mi¸ n thi	KHSKMT	TC&QLYT
742	02200194	Vê TH¸ LÝ	30/06/1990	Y tJcông c¸ ng	TiJng Anh	KHSKMT	TC&QLYT
743	02200581	TRßiN NG¨ C PHh ¬NG MAI	26/06/1987	Y tJcông c¸ ng	Mi¸ n thi	KHSKMT	TC&QLYT

TT	Mã hồ sơ	Họ tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Môn ngoại ngữ	Môn cơ sở	Môn chuyên ngành
744	02200685	ụ INH DIwM MY	10/12/1996	Y tJcông c¸ng	TiJng Anh	KHSKMT	TC&QLYT
745	02200255	PHý M TH¸ NGA	14/06/1993	Y tJcông c¸ng	Mi¸n thi	KHSKMT	TC&QLYT
746	02200815	ụ¸ TH¸ THANH	19/02/1985	Y tJcông c¸ng	Mi¸n thi	KHSKMT	TC&QLYT
747	02200670	PHý M Vl· N TRh` NG	22/06/1992	Y tJcông c¸ng	TiJng Anh	KHSKMT	TC&QLYT

Hà N¸i, ngày 27 tháng 7 nŁm 2020

TL. HIỆU TRƯỞNG-CHỦ TỊCH HĐTS

KT. TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Mạnh Hà